

# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 05/2023

KỶ VỌNG TỪ CHÍNH SÁCH

## ĐIỂM NHẤN THÁNG 04/2023

- **Các thái cực đối lập giữa các quốc gia và khu vực trên thế giới về tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát.** Nền kinh tế Mỹ và EU vẫn đứng trước rủi ro suy thoái, đặc biệt là Mỹ với áp lực từ khủng hoảng ngân hàng và nợ công vượt trần trong tháng qua. Trái lại, Trung Quốc và Châu Á đang phục hồi tích cực ([trang 11-13](#)).
- Thị trường tiền tệ chứng kiến sự leo thang của giá vàng và trượt giá của đồng USD. Bên cạnh đó, dầu thô và phân bón lao dốc không phanh trong khi giá gạo và đường tăng tốc ([trang 14-16](#)).
- **Môi trường kinh tế trong nước vẫn tiếp tục ảm đạm** với doanh số bán lẻ tăng chậm lại, sản xuất công nghiệp và kim ngạch xuất nhập khẩu giảm, vốn FDI đăng ký và thực hiện đều giảm, đầu tư công giải ngân chậm. Mặc dù vậy, tỷ giá ổn định và mặt bằng lãi suất huy động hạ nhiệt là điểm sáng ([trang 18-22](#)).
- **Chính phủ tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng bằng chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, kết hợp với các chính sách hỗ trợ khác** ([trang 23-24](#)).
- Dù đón nhận một lượng lớn các thông tin về chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, nhưng do có nhiều thông tin KQKD Q1/2023 sụt giảm, cũng như nhiều doanh nghiệp đặt kế hoạch kinh doanh 2023 đi lùi so với cùng kỳ trong mùa ĐHCĐ nên VNIndex ghi nhận mức giảm 1,46% so với đầu tháng. Thanh khoản tháng 4 lần đầu tiên hồi phục từ đầu năm, với lực mua ròng chủ yếu đến từ NĐT cá nhân ([trang 26-27](#)).
- **NĐT nước ngoài bán ròng mạnh** 3.646 tỷ VND trong tháng 4, tập trung vào các cổ phiếu STB (-728 tỷ), VNM (418 tỷ), VND (351 tỷ)... Ở chiều ngược lại, NĐT ngoại mua ròng HPG (518 tỷ), HDB (234 tỷ), VPB (113 tỷ) Ngoài yếu tố định giá tăng lên sau nhịp hồi phục đầu năm, việc khối ngoại nói chung và dòng vốn ETF nói riêng có xu hướng rút khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam có lý do từ chính sách lãi suất của Việt Nam có thể khiến tỷ giá bất lợi cho NĐT ngoại. **NĐT trong nước chuyển sang mua ròng** 3.374 tỷ VND từ mức bán ròng 948 tỷ VND trong tháng trước ([trang 28](#)).



## ĐIỂM NHẤN THÁNG 04/2023

- Nhìn chung **KQKD Q1/2023** khá sát với kỳ vọng của ABS Research đối với các ngành Ngân hàng, Hàng không, Vận tải dầu, BĐS KCN... Nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ Đầu tư công có KQKD Q1/2023 chưa quá nổi bật do đặc thù ngành thường ghi nhận lượng lớn doanh thu vào thời điểm cuối năm ([trang 31-32](#)).
- Mùa ĐHCĐ vừa qua, các doanh nghiệp công bố **Kế hoạch kinh doanh 2023** có thể chia làm 2 nhóm chính:
  - Kế hoạch tăng do năm 2022 là vùng nền thấp như: BĐS, Thép, Hàng không, Dịch vụ du lịch...
  - Kế hoạch tăng trưởng đi lùi so với 2022 do bối cảnh vĩ mô còn nhiều khó khăn như: Bán lẻ, Cảng biển – Kho vận, Xuất khẩu (dệt may), Phân bón - Hóa chất, v.v. ([trang 33](#))

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Trong tháng 4/2023, chúng tôi đã dự báo VNIndex sẽ tiếp tục nhịp hồi phục theo kênh song song trên đồ thị đến cuối tháng 4/2023. Kỳ vọng điểm số sẽ đạt vùng 1.140- 1.160 điểm thời điểm cuối tháng 4 – đầu tháng 5. Đây là khoảng thời gian an toàn cho nhịp đầu tư ngắn hạn.

Thanh khoản thị trường tháng 4 dự báo sẽ được cải thiện hơn so với tháng 3 từ 10-20%.

Thực tế, VNIndex điều chỉnh tích lũy, giảm nhẹ -1,46% trong tháng 4. Chỉ số vẫn đang dao động trong kênh song song như chúng tôi dự báo. Thanh khoản trung bình phiên tăng 21% so với với tháng 3.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2023

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Giá đóng cửa 28/04/2023	Tăng/ Giảm (%)
1	ACB	25,3	24,5 - 25,4	28 - 29	30,2	23,0	24,20	-4,7%
2	ANV	32,75	30 - 32	33,0	34,5	29,6	32,35	1,1%
3	CII	15,7	15,2 - 16	18,0	n/a	16,0	14,45	-9,7%
4	CTG	30,0	28 - 30	34,0	n/a	27,0	28,85	-3,8%
5	DPG	30,0	27 - 30	36,0	n/a	25,2	31,95	6,5%
6	HDG	32,25	30 - 31,5	38,0	n/a	28,0	33,70	7,0%
7	HPG	21,5	20,9 - 21,2	24,0	25,0	19,5	21,65	2,1%
8	IDI	11,9	11,4 - 12	14,0	12,8	10,5	11,35	-5,4%
9	KBC	26,2	24 - 25	29,0	29,1	21,0	25,80	3,2%
10	KDH	29,0	28 - 29	34,0	n/a	24,0	29,80	2,8%
11	MWG	39,75	38 - 40	49 - 52	41,5	37,0	39,20	-2,0%
13	POW	13,45	13 - 13,5	14,5	14,5	12,8	13,10	-3,0%
14	SZC	31,5	29,3 - 31,5	36,0	n/a	26,0	32,55	3,3%
15	TCB	29,5	27 - 28	33,0	33,6	25,0	29,50	5,4%
16	VND	16,2	15 - 17	20 - 21	n/a	15,1	14,90	-12,4%



## TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 05/2023

### Dựa trên các yếu tố:

- Thị trường Mỹ và châu Âu đang đứng trước nhiều rủi ro như suy thoái kinh tế, nhiều ngân hàng sụp đổ, các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ đang tiệm cận vùng kháng cự mạnh. Ngược lại, Trung Quốc và các nước châu Á có triển vọng tăng trưởng tích cực hơn.
- Về chính sách điều hành, Mỹ vẫn nhấn mạnh vào mục tiêu lạm phát và triển vọng lãi suất và chính sách tiền tệ phụ thuộc số liệu lạm phát trong thời gian tới. Châu Âu dự kiến sẽ tiếp tục tăng lãi suất mạnh mẽ trong bối cảnh lạm phát vẫn đang ở mức cao kỷ lục. Trong khi đó, Trung Quốc tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ và tài khóa hỗ trợ tăng trưởng.
- Trong bối cảnh đó, giá dầu được dự báo tiếp tục duy trì ở mức thấp, đồng USD suy yếu. Dòng vốn quốc tế có xu hướng rời khỏi Mỹ tìm kiếm các cơ hội ở các thị trường khác, trong đó có Việt Nam. Điều này hỗ trợ Việt Nam ổn định tỷ giá và vẫn còn dư địa tiếp tục hạ các mức lãi suất điều hành trong thời gian tới. Xu hướng giảm lãi suất tại Việt Nam, trái lại có thể khiến các NĐT ngắn hạn nước ngoài lo ngại về diễn biến tỷ giá bất lợi cho họ và rút vốn khỏi thị trường Việt Nam.
- Nhìn lại cơ cấu GDP Q1/2023, có thể thấy công nghiệp và xây dựng đang có phần yếu đà tăng trưởng do ảnh hưởng từ suy giảm nhu cầu và sự chững lại của thị trường bất động sản. Xu hướng trên sẽ còn lan sang quý tới do môi trường vĩ mô chậm cải thiện. Chúng tôi kỳ vọng nhiều biện pháp của chính phủ giúp cải thiện tổng cầu trong nước như thúc đẩy đầu tư công, các gói hỗ trợ lãi suất, hoãn thanh toán thuế thu nhập và tiền thuê đất, giảm thuế VAT, v.v. sẽ là bệ đỡ cho tăng trưởng GDP Q2/2023.
- **Định giá:** Với KQKD Q1/2023 của các doanh nghiệp niêm yết (tính đến ngày 8/5/2023) giảm gần -20% svck, P/E toàn thị trường đã tăng từ 11.9x cuối tháng 3 lên 12,05x cuối tháng 4. Đây là mức P/E trung bình của VNIndex trong 1 năm vừa qua. Với triển vọng KQKD Q2/2023 của đa phần doanh nghiệp vẫn sẽ tiếp tục giảm thấp hơn mức nền cao của cùng kỳ 2022, dự kiến EPS cuối Q2/2023 sẽ tiếp tục giảm so với Q1/2023.

## TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 05/2023

- Tuy nhiên mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trong nước đã và đang giảm nhiệt, giúp giảm chi phí vốn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư trong bối cảnh tình hình kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn. Lạm phát đã giảm trong 2 tháng gần đây. Dự báo dòng tiền từ nhà đầu tư nội sẽ tiếp tục cải thiện trong các tháng tới.
- Nhiều biện pháp của chính phủ giúp gỡ khó cho thị trường bất động sản, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường vốn... kỳ vọng gỡ nút thắt pháp lý, hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc nợ, tiếp cận nguồn tín dụng mới, v.v.
- **Về các yếu tố kỹ thuật:** VNIndex hiện tại đóng cửa dưới MA10 tuần và đang dao động với biên độ giá co hẹp dần về vùng cuối mô hình tam giác, với áp lực bán ròng từ phía nhà đầu tư nước ngoài. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 vẫn đang trong quá trình điều chỉnh nhưng dòng tiền tập trung vào các mã cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có triển vọng tốt và có câu chuyện riêng.

### Chúng tôi dự báo diễn biến VNIndex trong tháng 5 như sau:

- **Kịch bản 1 (xác suất cao):** VNIndex tạo đáy thành công trên biểu đồ H1 (26/4/2023) và tiếp tục quá trình hồi phục trong biên độ hẹp về phía cuối mô hình tam giác, tới vùng giá 1070 – 1083đ. Ngưỡng hỗ trợ là 1017đ, kháng cự 1058đ. Trong kịch bản này, nhà đầu tư ưu tiên giao dịch cổ phiếu vốn hóa nhỏ và có câu chuyện riêng.
- **Kịch bản 2 (xác suất thấp):** VNIndex vẫn đang trong quá trình điều chỉnh tiếp diễn, xác nhận tiếp theo khi phá vỡ trendline đỏ. Chỉ số sẽ có xu hướng điều chỉnh giảm về vùng giá 970-980. Nhà đầu tư lưu ý thoát vị thế, giảm tỷ trọng dứt khoát.



## TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 05/2023

Về triển vọng nhóm ngành, chúng tôi ưa thích cổ phiếu thuộc các nhóm ngành sau đây trong tháng 5:

- **Ngành dầu khí:** Hưởng lợi từ việc đẩy mạnh các dự án lớn của ngành dầu khí, đặc biệt Dự án Lô B – Ô Môn.
- **Ngành điện:** Hưởng lợi từ Dự thảo Quy hoạch điện VIII nâng vai trò của điện năng lượng tái tạo. Nhu cầu điện năm 2023 dự kiến tăng do El Nino. Với các doanh nghiệp điện khí, giá khí đầu vào điều chỉnh và nguồn điện khí có thể được tăng huy động trong năm 2023 do thủy văn không còn thuận lợi cho thủy điện. Nhiều doanh nghiệp điện than đang giảm nợ vay và chi phí lãi vay, cải thiện lợi nhuận. Điện than cũng có thể được tăng huy động trong năm 2023 do thủy văn không còn thuận lợi cho thủy điện.
- **Ngành ngân hàng:** Hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ tăng trưởng, hỗ trợ thị trường TPDN và thị trường bất động sản.
- **Ngành chứng khoán:** Hưởng lợi từ xu hướng thanh khoản cải thiện và việc chuẩn bị triển khai hệ thống mới từ KRX trong Quý 2.
- **Ngành bất động sản:** Nhiều doanh nghiệp tốt đang dần tháo gỡ được khó khăn tài chính và kỳ vọng lợi nhuận phục hồi.
- **Ngành phân bón/hóa chất:** Sản lượng tiêu thụ phân bón nội địa được kỳ vọng sẽ phục hồi trong năm 2023 khi giá bán hạ nhiệt và nhu cầu phân bón cho sản xuất lương thực tăng lên trong bối cảnh giá gạo tăng cao. Với ngành hóa chất, kỳ vọng hưởng lợi từ việc Mỹ áp dụng quy định chống bán phá giá các sản phẩm liên quan đến phosphate từ Trung Quốc.
- **Ngành lương thực, thực phẩm:** Hưởng lợi từ xu hướng giá lương thực, giá đường tăng trên thế giới và Trung Quốc mở cửa trở lại.



# MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>10</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>17</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>25</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>34</u>



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia  
room tư vấn của Trung  
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



# TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest

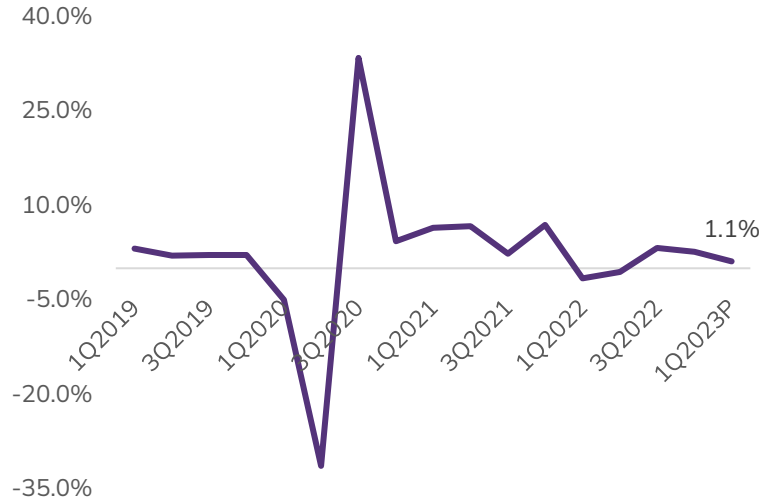


Mở tài khoản để tham gia  
room tư vấn của Trung  
tâm Tư vấn Đầu tư ABS

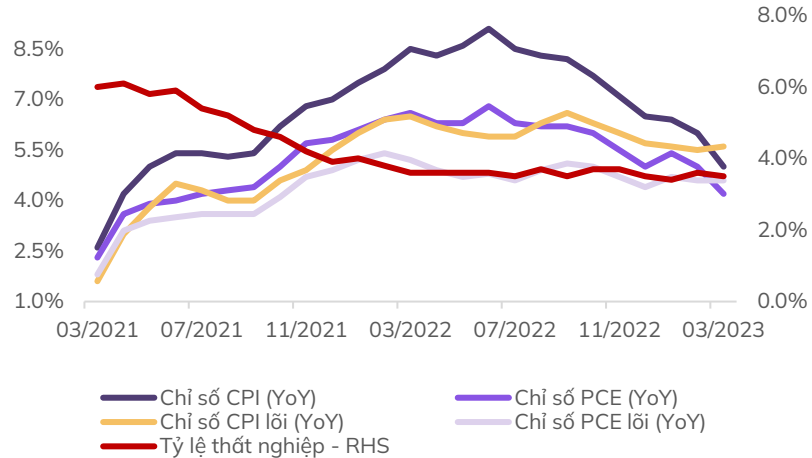


# • Nền kinh tế Mỹ rơi vào tình trạng bất ổn kéo dài, tiến gần tới suy thoái

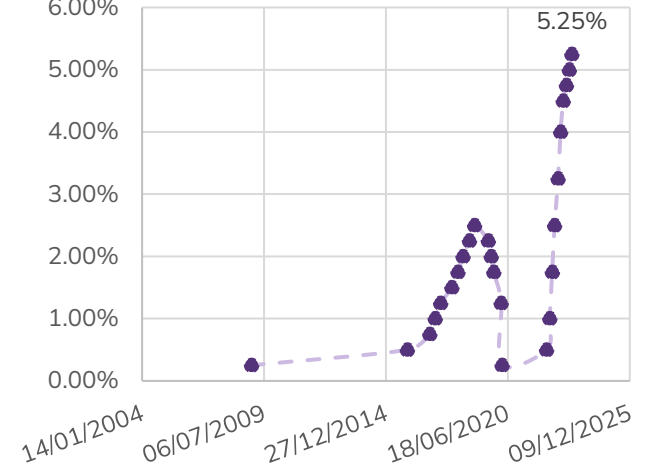
**Tăng trưởng GDP quý 1 giảm tốc cho thấy các tác động tiêu cực của lãi suất cao lên nền kinh tế**



**Lạm phát và tỷ lệ thất nghiệp cùng có xu hướng giảm đi**

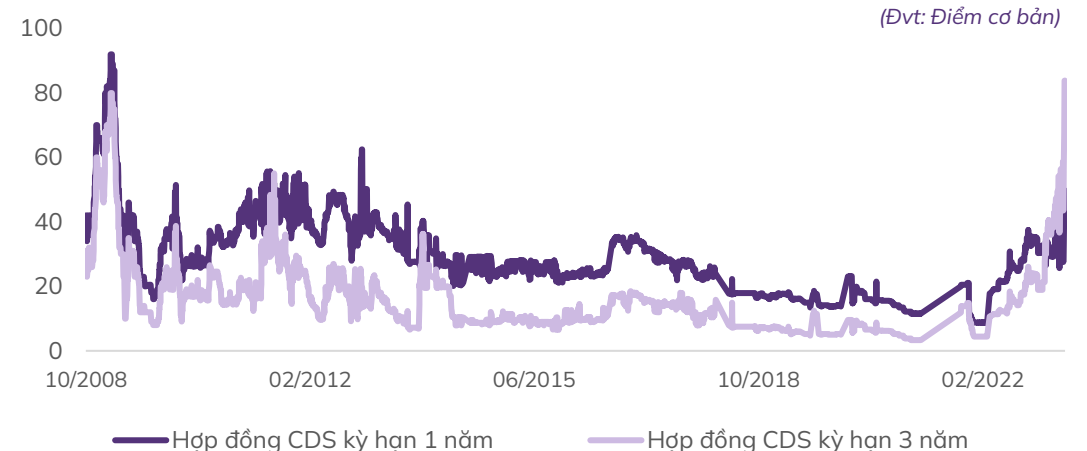


**FED tăng lãi suất lần thứ 10 liên tiếp, trần lãi suất cơ bản cán mốc 5,25%**



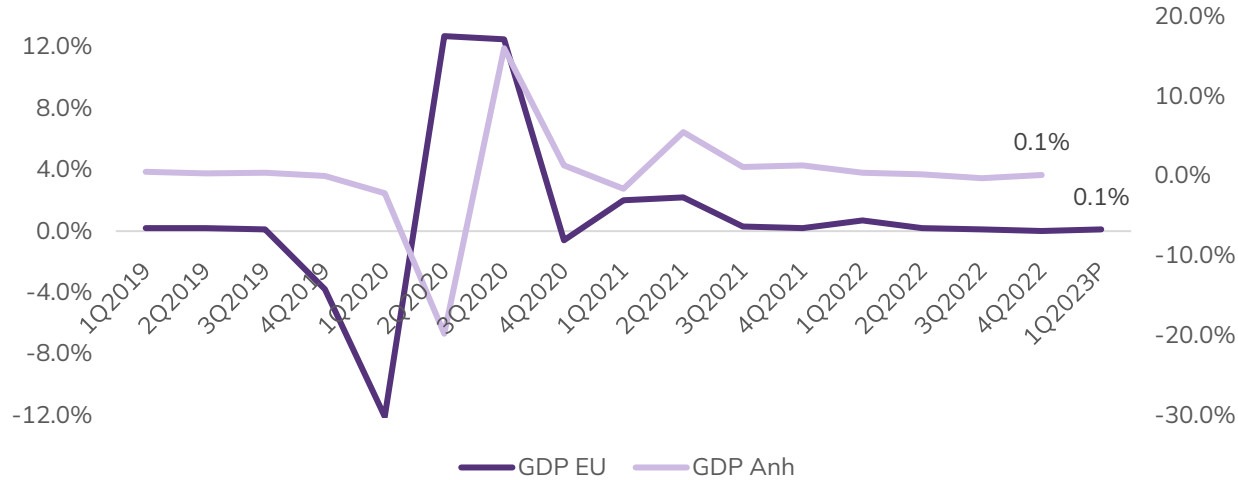
- GDP trong Q1/2023 đã tăng 1,1% svck (giảm mạnh so với Q4/2022 là 2,6%) và yếu hơn so với dự báo.
- Tiêu dùng của người dân vẫn khá tốt thể hiện qua chỉ số PCE lõi tháng 3 tăng 4,6% svck, mặc dù yếu hơn so với đầu năm. Thêm vào đó, tỷ lệ thất nghiệp hiện đang ở xu hướng giảm là một yếu tố hỗ trợ nền kinh tế.
- Trong khi đó, tín dụng của Mỹ tiếp tục bị thu hẹp và đứng trước nhiều rủi ro với việc FED tăng lãi suất, cộng thêm sự sụp đổ của ba ngân hàng tính đến thời điểm hiện tại.
- Hợp đồng hoán đổi rủi ro tín dụng (CDS) các kỳ hạn đang giao dịch ở giá rất cao trước thông tin nợ công của Chính phủ Mỹ đã vượt quá trần nợ là 31.400 tỷ USD.

**Rủi ro vỡ nợ cận kề khi hợp đồng CDS liên tục tăng đi**



# ➤ Màu buồn bao trùm nền kinh tế Châu Âu và Anh Quốc

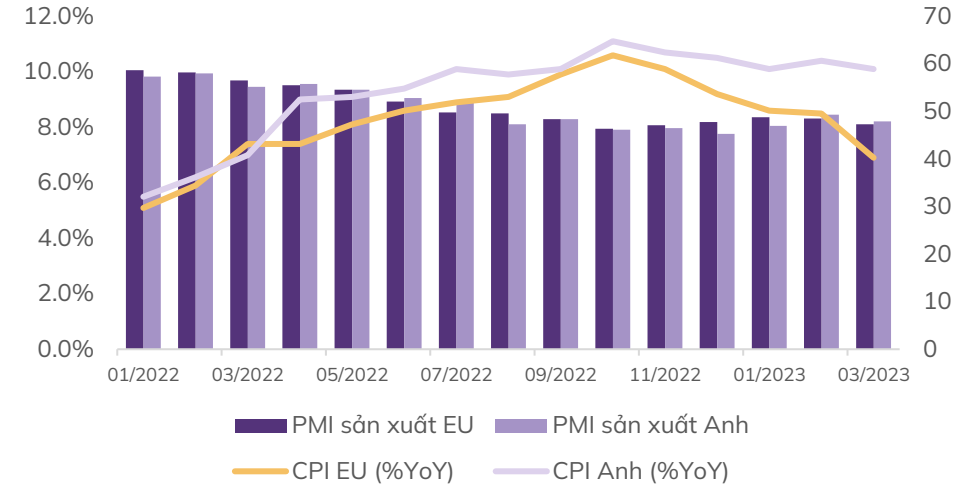
Châu Âu và Anh Quốc đang rơi vào trạng thái đình trệ với tăng trưởng GDP ở mức thấp



Nguồn: Investing, ABS Research

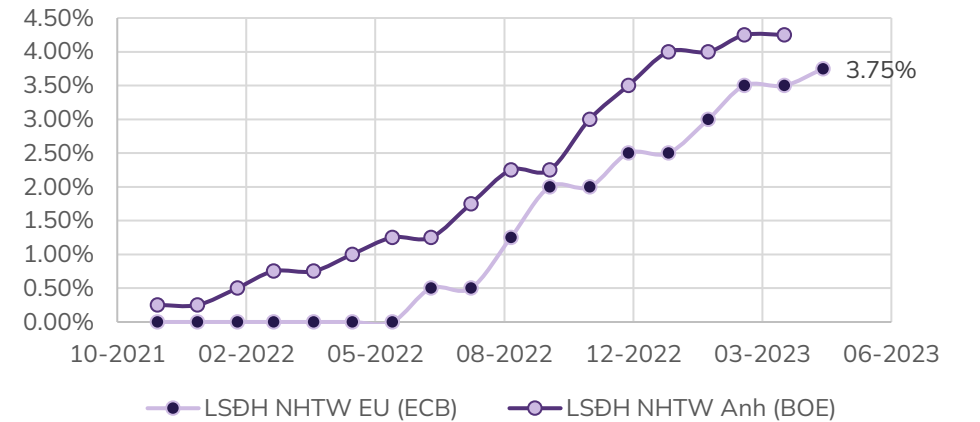
- Tăng trưởng GDP Q1/2023 của Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) chỉ ở mức 0,1% so với Q4/2022 do ảnh hưởng bởi lạm phát cao và biến động lãi suất trên thị trường. Nhìn chung, số liệu mới cho thấy EU tạm thoát khỏi suy thoái kỹ thuật nhờ một số yếu tố thuận lợi như: mùa Đông ấm hơn dự báo; giá khí đốt đã hạ nhiệt tương đối; Trung Quốc tái mở cửa trở lại giúp giảm các căng thẳng về chuỗi cung ứng; và một số chính sách kích thích tài khoá. Tuy nhiên, mức nền lạm phát cao vẫn đang là yếu tố rủi ro lớn nhất tại đây, lĩnh vực sản xuất cũng đang ở vị thế thu hẹp với PMI dưới 50 điểm từ đầu năm.
- Xu hướng tương tự được thấy ở nước Anh. Quốc gia này thậm chí còn đang phải chịu mức lạm phát cao hơn (trong tháng 3 tăng 10,1% svck) thúc đẩy quốc gia này tiếp tục phải tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 5 sắp tới.

Lạm phát vẫn neo cao cộng thêm môi trường sản xuất suy yếu bào mòn động lực tăng trưởng



Nguồn: Investing, ABS Research

ECB tiếp tục tăng lãi suất nhằm kìm hãm đà tăng của lạm phát, BOE dự kiến sẽ có động thái tương tự trong tháng 5



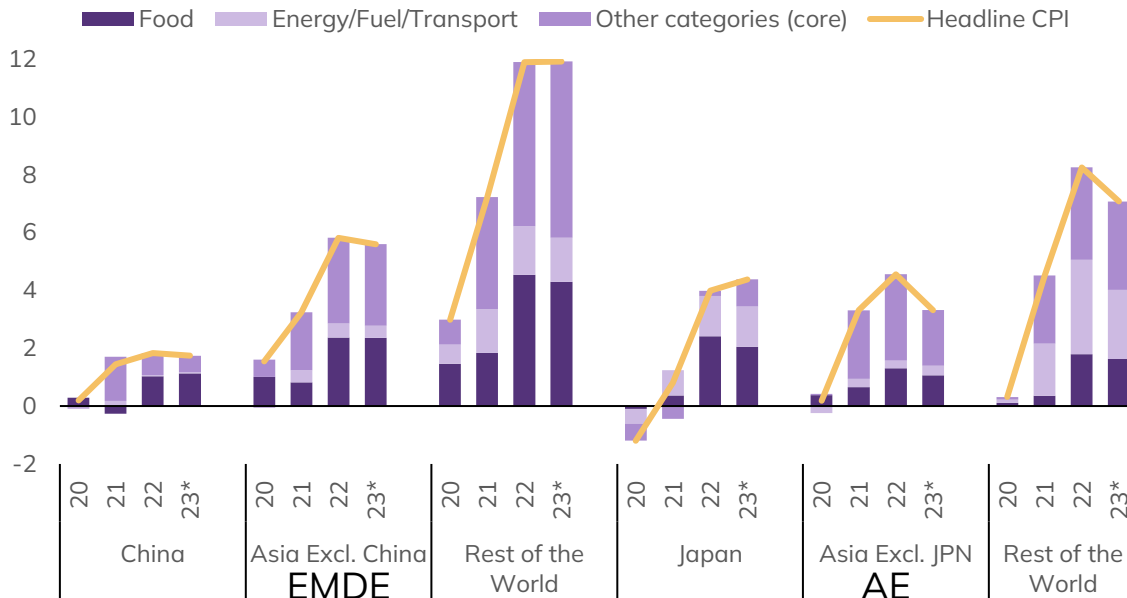
Nguồn: Eurostat, Investing, ABS Research



# • Khu vực Châu Á bao gồm Trung Quốc là điểm sáng tăng trưởng 2023

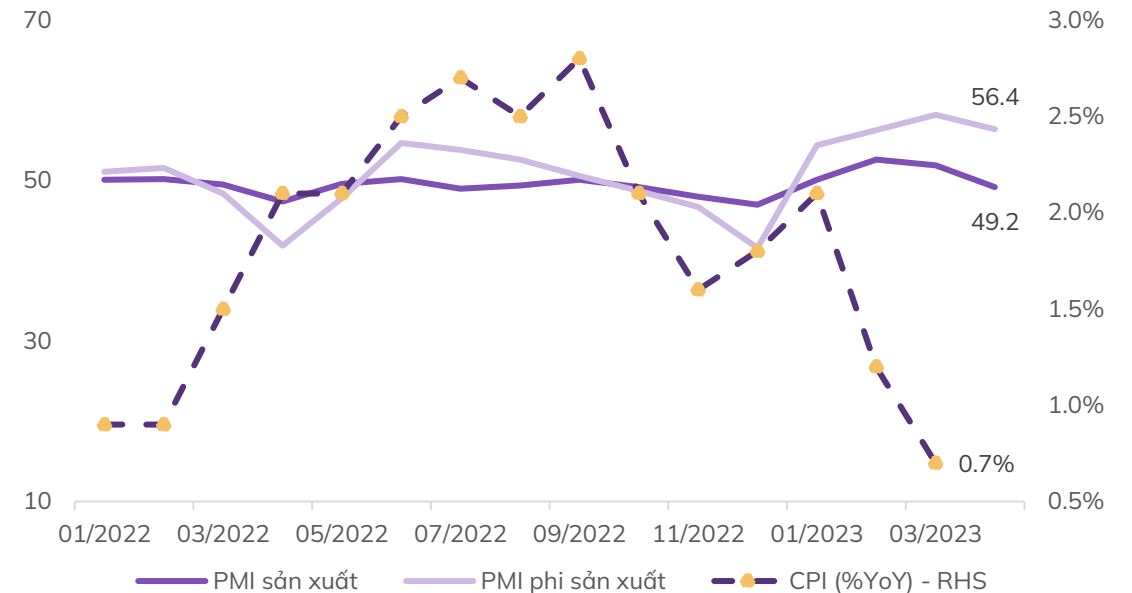
- Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tỏ ra lạc quan về triển vọng tăng trưởng của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Theo Báo cáo mới nhất công bố, kinh tế châu Á dự kiến sẽ tăng trưởng 4,6% trong năm nay. Con số này cao hơn 0,3% so với mức đưa ra hồi tháng 10 năm ngoái. Trung Quốc và Ấn Độ sẽ là những động lực chính cho tăng trưởng kinh tế ở khu vực với mức tăng lần lượt là 5,2% và 5,9%.
- Một vài rủi ro tồn đọng phải kể đến là lạm phát cao; nhu cầu toàn cầu chậm lại cũng như những tác động từ những căng thẳng trong hệ thống ngân hàng ở Mỹ và châu Âu.
- Về Trung Quốc, lạm phát mờ nhạt cũng là yếu tố đáng lo ngại khi cầu tiêu dùng tại quốc gia này suy yếu, thiếu động lực tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn. Kỳ vọng khi tác dụng của các chính sách hỗ trợ tài chính trở nên rõ ràng hơn, nhu cầu của người tiêu dùng có thể sẽ phục hồi hơn nữa và trong nửa cuối năm nay, giá cả có thể dần phục hồi về mức trung bình của các năm trước, theo Vụ trưởng Vụ chính sách tiền tệ của NHTW Trung Quốc (PoBC).

## Lạm phát leo thang tại nhiều khu vực (Đvt: %)



Nguồn: IMF, ABS Research

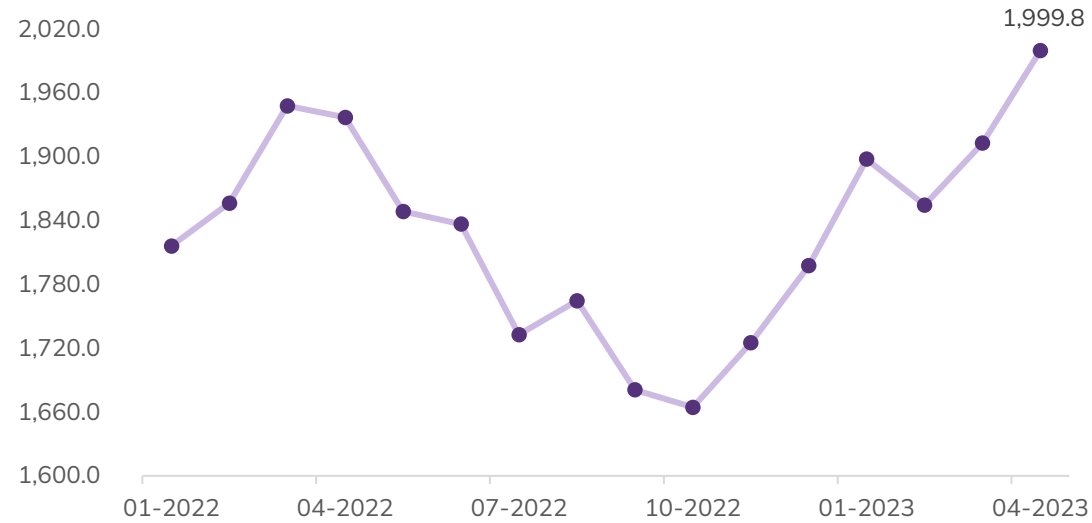
## Giảm phát tại Trung Quốc tăng lo ngại về việc nhu cầu suy giảm



Nguồn: Investing, ABS Research

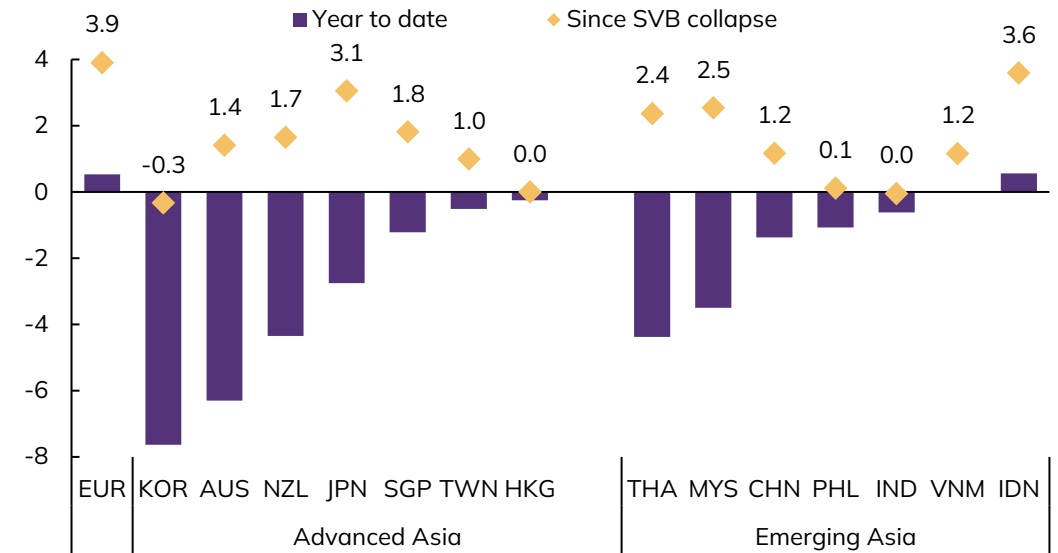
# • Vàng thế giới tăng tốc, tiền tệ Châu Á lấy lại vị thế khi USD suy yếu

Vàng thế giới liên tục chinh phục các cột mốc mới (Đvt: USD/Ounce)



Nguồn: Worldbank, ABS Research

Thay đổi tỷ giá so với USD (Đvt: %)



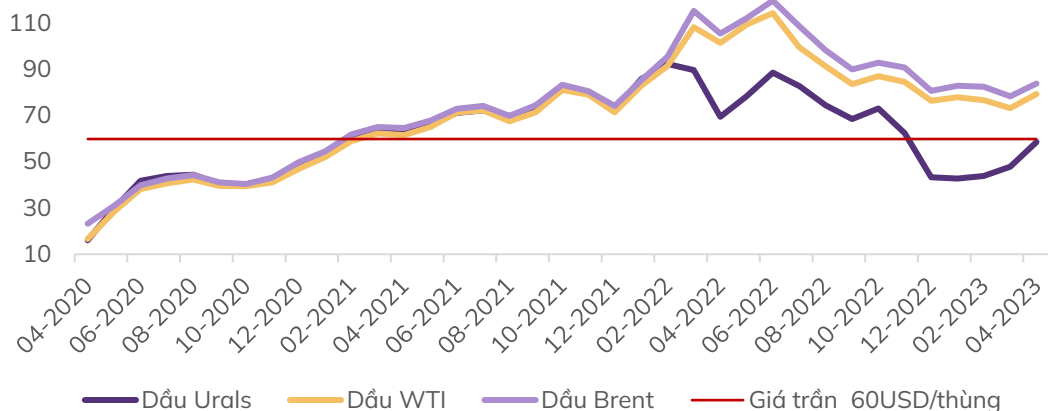
Nguồn: IMF, ABS Research

- Mặc dù khủng hoảng ngân hàng tại châu Âu đã ổn định trở lại nhưng sự trục trặc trong hệ thống ngân hàng vẫn tiếp diễn ở Mỹ và nhiều nơi trên thế giới vẫn còn tiềm ẩn rủi ro do niềm tin khách hàng bị lung lay. Giữa bối cảnh bất ổn đó, vàng trở thành công cụ bảo toàn giá trị được ưu tiên lựa chọn khi nỗi lo lạm phát tăng lên.
- Tại ngày 04/05/2023, giá vàng thế giới đã cán mốc 2.048 USD/ounce, được thúc đẩy bởi thông tin tăng lãi suất của FED.

- Đồng USD giảm giá trước những nỗ lực “phi đôla hóa” của nhiều quốc gia. Việc gia tăng giao dịch thương mại bằng đồng nội tệ giúp cân bằng rủi ro trong xuất – nhập khẩu, cải thiện vị thế quốc gia trong chuỗi cung ứng. Nguyên nhân khác còn đến từ rủi ro địa chính trị liên quan tới những căng thẳng của Mỹ và Nga.
- Theo Báo cáo ngày 02/05 của IMF, các đồng tiền lớn của Châu Á cũng đang tăng giá trở lại so với USD.

# TT hàng hóa (1): Giá dầu và phân bón “lao dốc”

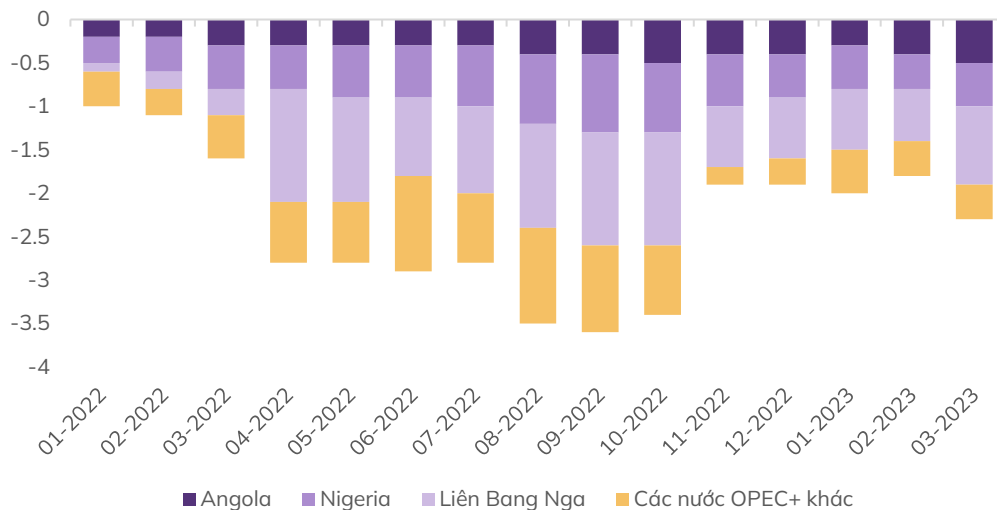
Diễn biến giá dầu thế giới theo tháng (Đvt: USD/thùng)



Nguồn: Worldbank, Bộ tài chính Nga, ABS Research

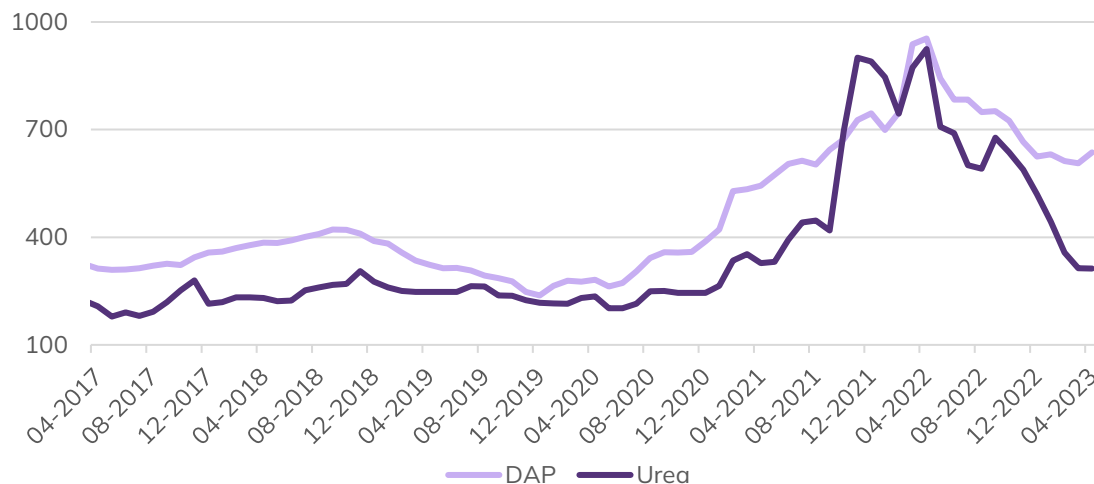
- **Dầu thô:** Nguồn cung gia tăng tại Iran và Nga làm lu mờ tác động cắt giảm sản lượng của nhóm OPEC+ và gây áp lực đối với giá dầu. Xuất khẩu của Nga đã tăng trở lại trên 4 triệu thùng/ngày trong tuần tính đến ngày 28/4.
- **Phân bón:** Giá phân bón thế giới đang bước vào chu kỳ giảm trước những tín hiệu từ giá dầu thế giới khiến chi phí sản xuất giảm. Đồng thời, Trung Quốc mở cửa trở lại làm nguồn cung phân bón toàn cầu tăng, logistics trở nên thông suốt, cước vận chuyển giảm mạnh trong khi nhu cầu sử dụng yếu đã khiến giá phân bón giảm mạnh từ đầu năm, tác động tiêu cực tới ngành phân bón nhưng tích cực với ngành nông nghiệp.

Sản lượng dầu thiếu hụt của OPEC (Đvt: Triệu thùng/ngày)



Nguồn: Worldbank, ABS Research

Giá các loại phân bón chính giảm sâu (Đvt: USD/tấn)



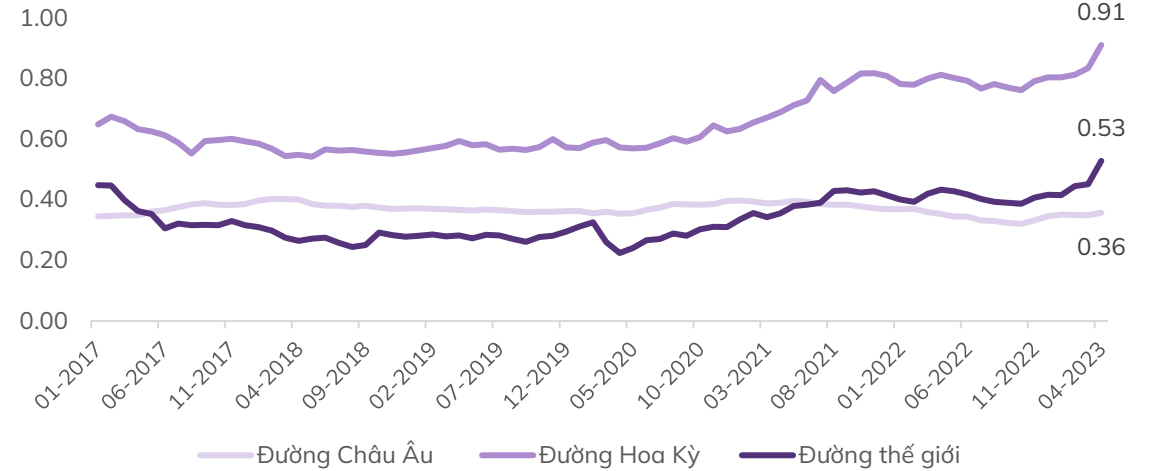
Nguồn: Worldbank, ABS Research

**Giá gạo xuất khẩu của Thái Lan và Việt Nam neo cao do tình trạng thiếu hụt nguồn cung kéo dài (Đvt: USD/tấn)**



Nguồn: Worldbank, ABS Research

**Giá đường thế giới leo thang do ảnh hưởng của thời tiết xấu ở các nước chủ lực xuất khẩu làm thắt chặt nguồn cung và nhu cầu tăng vọt tại Trung Quốc (Đvt: USD/kg)**



Nguồn: Worldbank, ABS Research

- Theo Tổ chức nghiên cứu kinh tế vĩ mô Fitch Solution dự báo, thị trường gạo toàn cầu sẽ rơi vào tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng nhất hai thập kỷ trong năm 2023, ước tính lên tới 8,7 triệu tấn gạo. Nguyên nhân đến từ sự suy giảm sản lượng tại hai nước xuất khẩu gạo lớn là Ấn Độ và Pakistan do điều kiện thời tiết bất lợi gây mất mùa.
- Ngoài ra, do ảnh hưởng của những bất ổn về kinh tế, chính trị và nhu cầu dự trữ lương thực của các quốc gia tăng lên, nên giá gạo xuất khẩu trên thị trường quốc tế vẫn neo ở mức cao.
- Xu hướng tăng giá của gạo Việt Nam đi ngang trong cuối tháng 4 nhưng dự kiến sẽ còn tiếp diễn khi phải chịu ít sự cạnh tranh hơn trong bối cảnh nguồn cung gạo từ Ấn Độ và Pakistan tiếp tục bị hạn chế và giá gạo xuất khẩu của Thái Lan đang tăng lên khi đồng Baht Thái tăng giá trở lại.

- Trong tháng 04/2023, giá đường thế giới đã đạt mốc cao nhất trong hơn 10 năm. Mưa nhiều tại Ấn Độ, Thái Lan và Trung Quốc là lý do chính ảnh hưởng đến sản lượng mía tại các quốc gia này khiến nguồn cung đường giảm mạnh. Trái lại, Brazil gặp nhiều thuận lợi trong sản xuất, ước tính sản lượng đường nước này phục hồi 36,5-40 triệu tấn trong năm nay, tuy nhiên vẫn chưa đủ để lấp đầy nguồn cung thiếu hụt.
- Thêm vào đó, Trung Quốc trong giai đoạn tái mở cửa chứng kiến sự gia tăng nhu cầu mạnh mẽ ở thực phẩm và đồ uống có đường càng thúc đẩy giá đường leo thang.
- Dự kiến hoạt động sản xuất mía đường sẽ gặp nhiều khó khăn trong năm 2023 do thay đổi của các mẫu hình thời tiết toàn cầu, từ La Niña sang El Niño, tác động trực tiếp đến năng suất mía đường. Chúng tôi cho rằng tình trạng cầu vượt cung sẽ còn kéo dài ít nhất là đến cuối năm, từ đó duy trì giá đường ở mức cao.





# TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



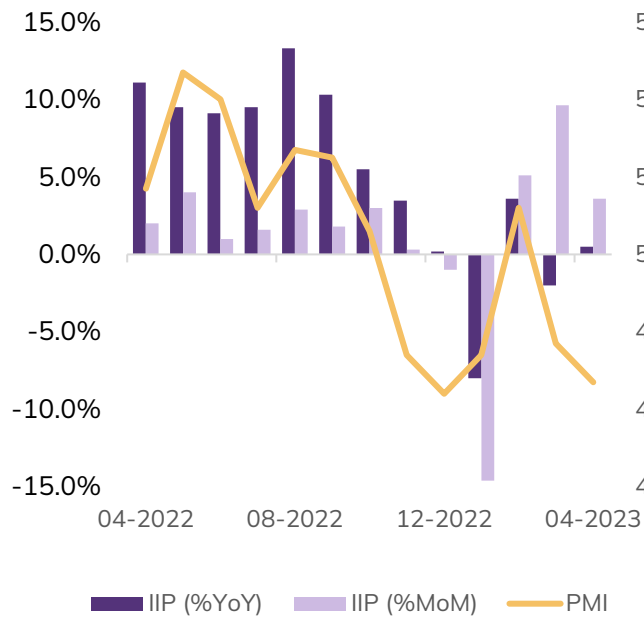
Mở tài khoản để tham gia  
room tư vấn của Trung  
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



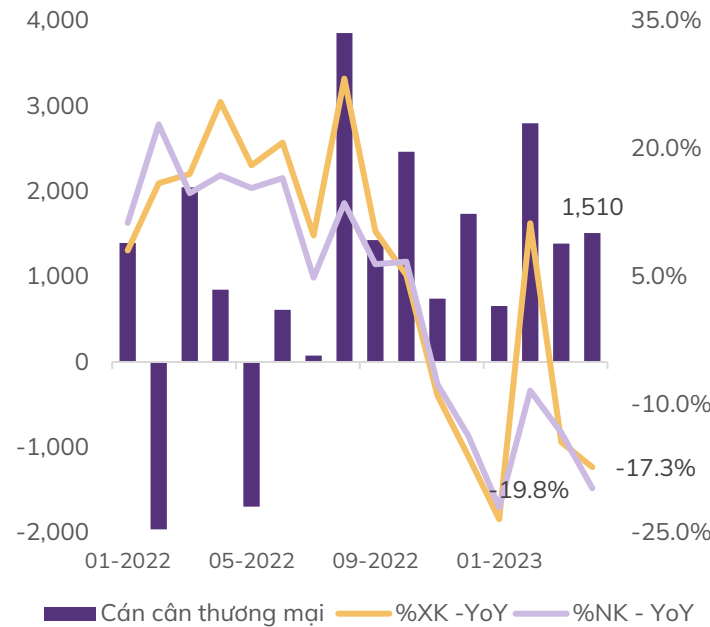
# • Sản xuất công nghiệp và xuất nhập khẩu bị kìm hãm, tiêu dùng nội địa khởi sắc

- Chỉ số IIP có phục hồi so với tháng trước nhưng ghi nhận giảm ở đa số các ngành trọng điểm. PMI tháng 4 tiếp tục ở trạng thái thu hẹp, đạt 46,7 điểm cho thấy môi trường kinh doanh đang gặp nhiều khó khăn.
- Xuất – nhập khẩu 4 tháng đầu năm giảm 13,6% svck vẫn đến từ lý do kinh tế thế giới khó khăn, nhu cầu tiêu dùng giảm, dẫn tới đơn hàng giảm. Nhiều mặt hàng xuất – nhập khẩu giảm mạnh. Bên cạnh đó, các đối tác nhập khẩu của Việt Nam thông báo là hoãn đơn hàng trong tháng 4 - 5/2023 và tạm thời chưa đàm phán đơn hàng từ tháng 6 trở đi, càng tạo thêm nhiều khó khăn cho doanh nghiệp xuất - nhập khẩu.
- Bán lẻ dịch vụ hàng hóa tiếp tục là điểm sáng. Trong đó, thu từ dịch vụ lưu trú, ăn uống (+25,8% svck) nhờ thương mại và du lịch trong nước bùng nổ.

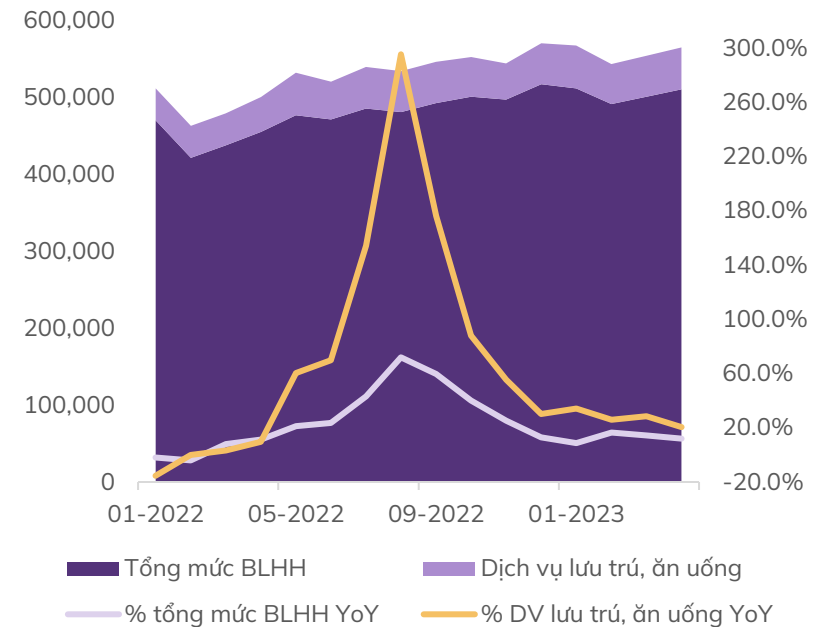
IIP và PMI giảm sâu



Quy mô xuất nhập khẩu giảm svck dù xuất siêu 1,5 tỷ đô (Đvt: Triệu USD)



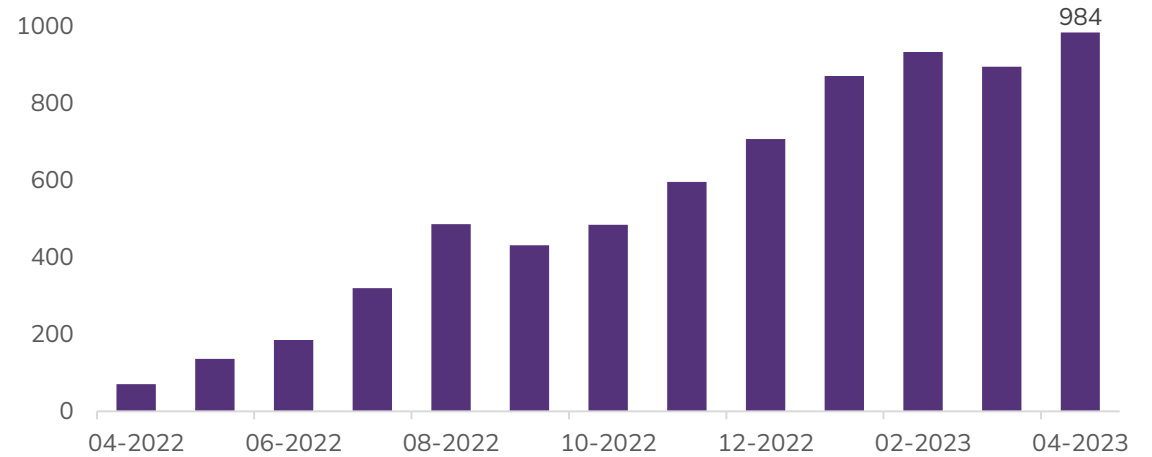
Bán lẻ dịch vụ hàng hóa phục hồi đáng kể nhờ nhu cầu nội địa tăng (Đvt: Tỷ VND)



# FDI và đầu tư công đi ngang

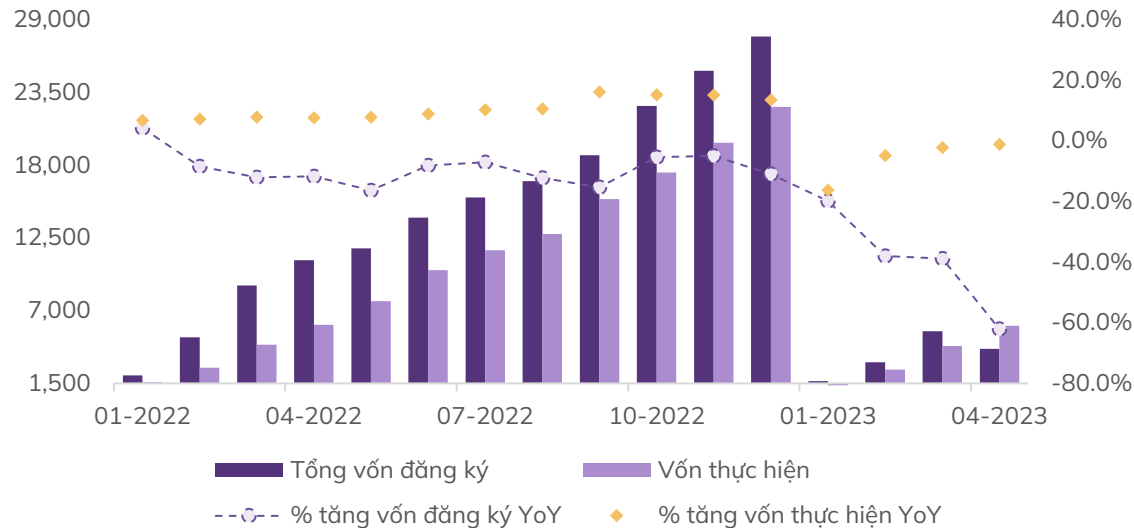
- Tính chung 4 tháng đầu năm, tỷ lệ giải ngân đầu tư công ước đạt hơn 110.633 tỷ đồng, bằng 14,66% kế hoạch và đạt 15,65% kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 (18,48%). Một số vấn đề cản trở tiến độ giải ngân như giá vật liệu xây dựng tăng, quy định, thủ tục liên quan đến giải phóng mặt bằng,...
- Về vốn FDI lũy kế 4 tháng tiếp tục chậm lại. Cả vốn đăng ký (-17,2%) và giải ngân thực tế (-1,2%) đều giảm so với cùng kỳ. Các doanh nghiệp tạm hoãn mở rộng do thiếu đơn hàng trong bối cảnh sức tiêu thụ toàn cầu giảm.
- Du khách quốc tế đến Việt Nam tháng 4 tăng gấp 2,4 lần so với tháng trước và gấp 5,2 lần so với cùng kỳ năm 2021.

Khách du lịch quốc tế tăng trưởng tích cực (Đvt: Nghìn lượt người)



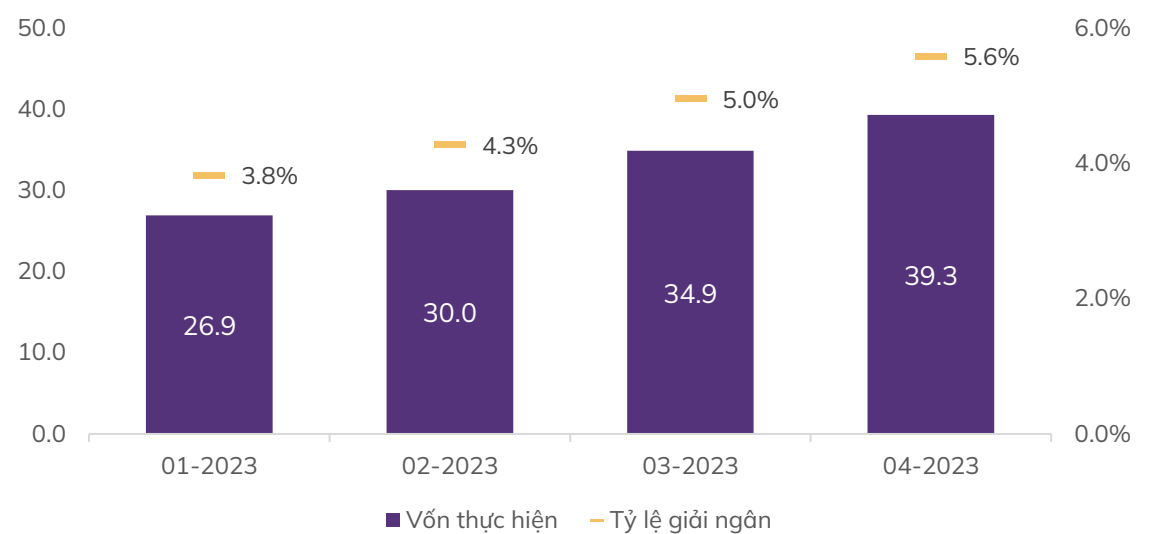
Nguồn: MPI, FinPro, ABS Research

FDI ổn định (Đvt: Triệu USD)



Nguồn: GSO, ABS Research

Giải ngân đầu tư công chậm hơn so với dự kiến (Đvt: Nghìn tỷ đồng)

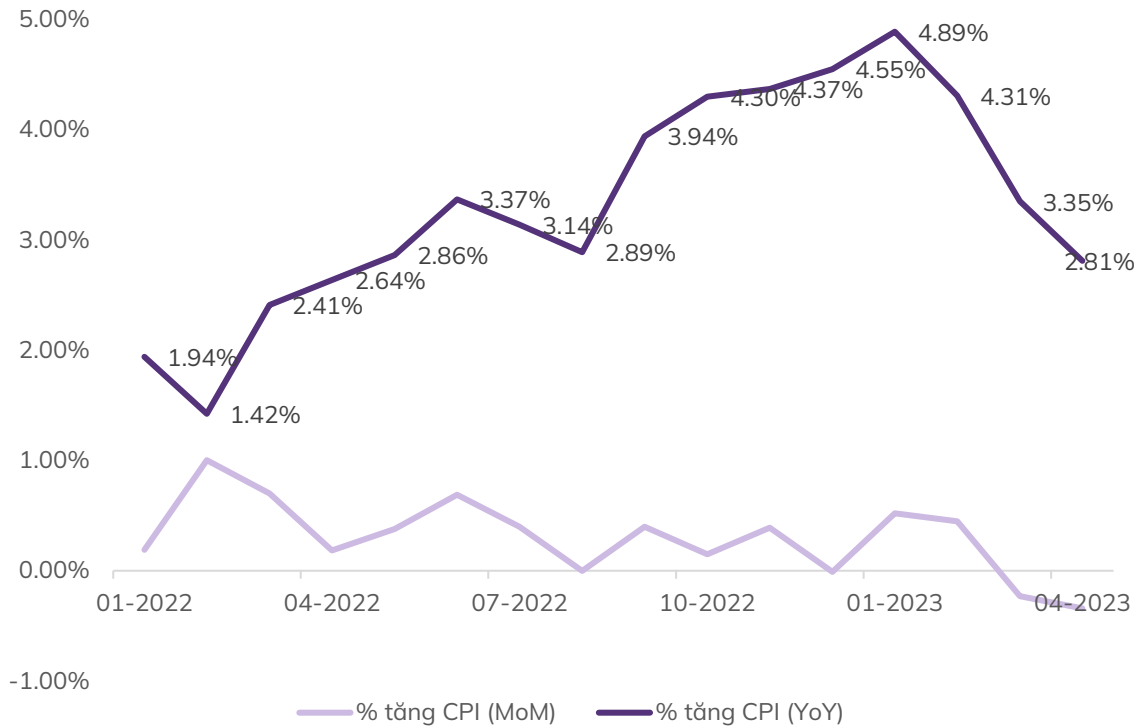


Nguồn: GSO, ABS Research

# CPI có xu hướng hạ nhiệt, phù hợp thị trường

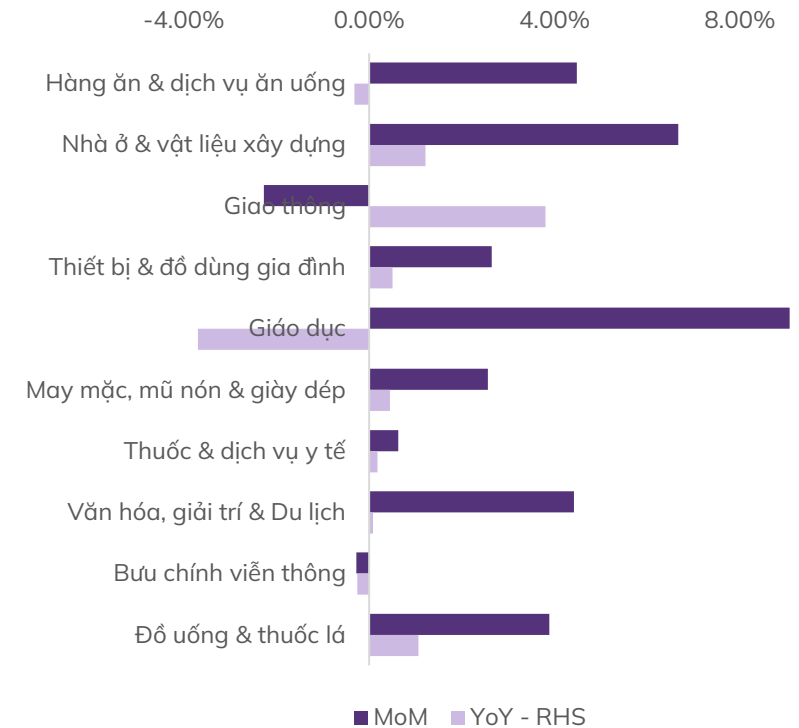
- Bình quân 4 tháng đầu năm 2023, lạm phát cơ bản tăng 4,9% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,84%).
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ đang giảm dần. Nguyên nhân chủ yếu do bình quân giá xăng dầu trong nước 4 tháng đầu năm 2023 giảm 12,22% so với cùng kỳ năm trước, giá gas giảm 6,73% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI.
- Cơ cấu CPI theo nhóm ngành có 7 nhóm hàng giảm giá và 4 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước.

Tốc độ tăng/giảm CPI các tháng



Nguồn: GSO, ABS Research

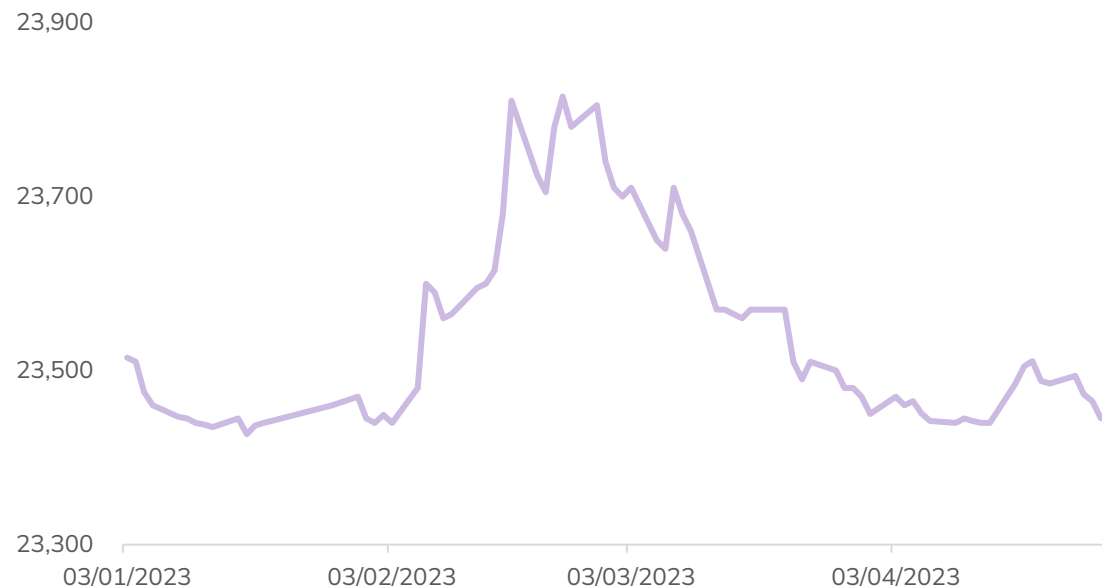
Biến động tăng giảm CPI các ngành trong tháng 04/2023



Nguồn: GSO, ABS Research



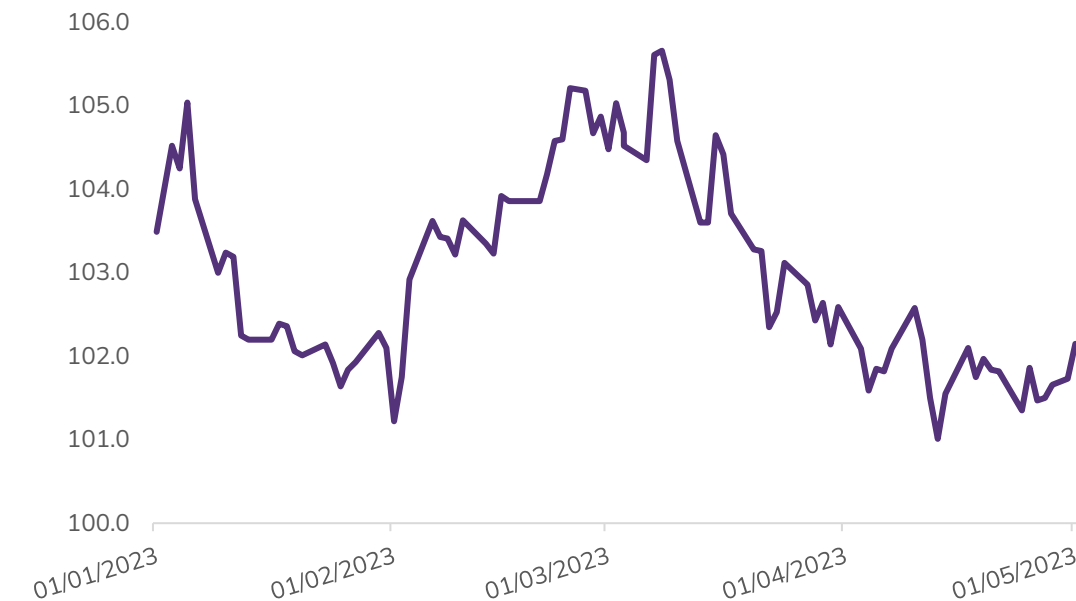
## Tỷ giá USD/VND điều chỉnh giảm



Nguồn: Investing, ABS Research

- Lũy kế từ đầu năm đến nay, Ngân hàng Nhà nước đã mua ròng gần 4,9 tỷ USD từ các tổ chức tín dụng bổ sung vào dự trữ ngoại hối Nhà nước. Điều này giúp cho NHNN có nhiều dư địa trong điều hành chính sách tiền tệ và ổn định tỷ giá, nâng cao giá trị tiền đồng, tạo niềm tin đối với nhà đầu tư nước ngoài...
- Tuy nhiên, việc FED, ECB và các NHTW lớn khác trên thế giới tiếp tục neo cao lãi suất gây ra thách thức không nhỏ cho Việt Nam trong nỗ lực giữ ổn định tỷ giá vào cuối năm.

## DXY vẫn tiếp tục “rơi”

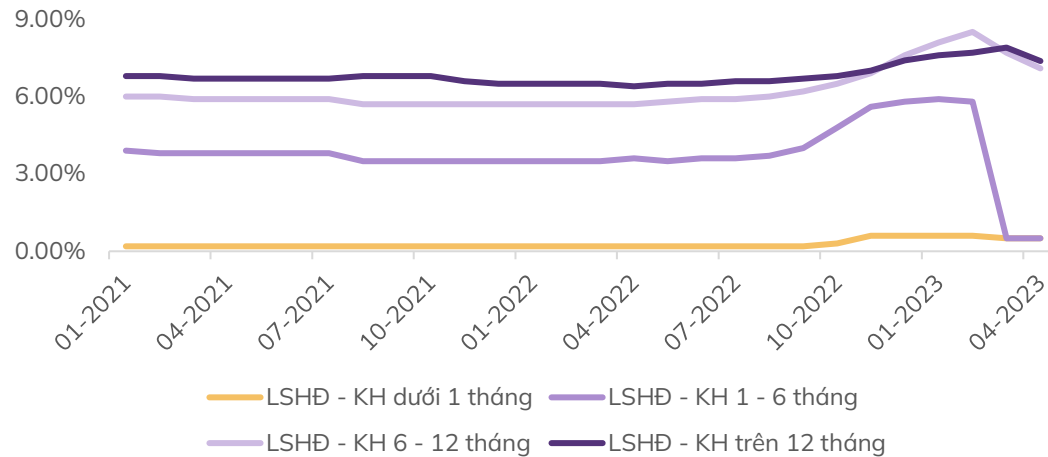


Nguồn: Investing, ABS Research

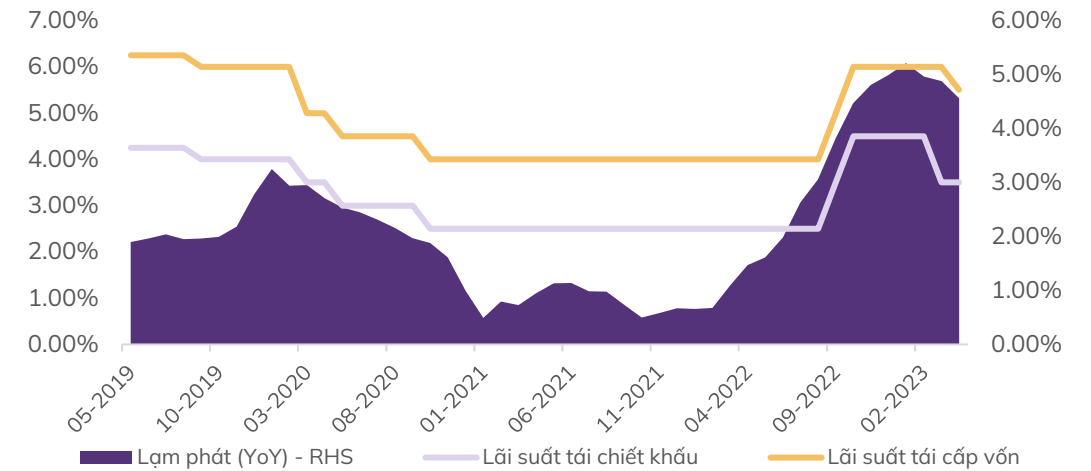
- DXY tiếp tục xu hướng thụt lùi trong tháng 4. Bên cạnh tác động của cuộc khủng hoảng ngân hàng, đồng USD còn chịu sức ép từ triển vọng tăng lãi suất ở khu vực đồng Euro và Anh.
- Đồng USD còn được kỳ vọng giảm sâu hơn khi giới đầu tư chờ đợi một cuộc đảo chiều lãi suất sau 10 lần tăng lãi suất liên tiếp của FED. Ngoài ra, cuộc săn tìm lợi nhuận ở thị trường nước ngoài của các nhà đầu tư Mỹ cũng là một nguồn áp lực xuống giá đối với đồng bạc xanh.

# • Lãi suất thị trường giảm đáng kể

### Lãi suất huy động đang hạ dần sức nóng

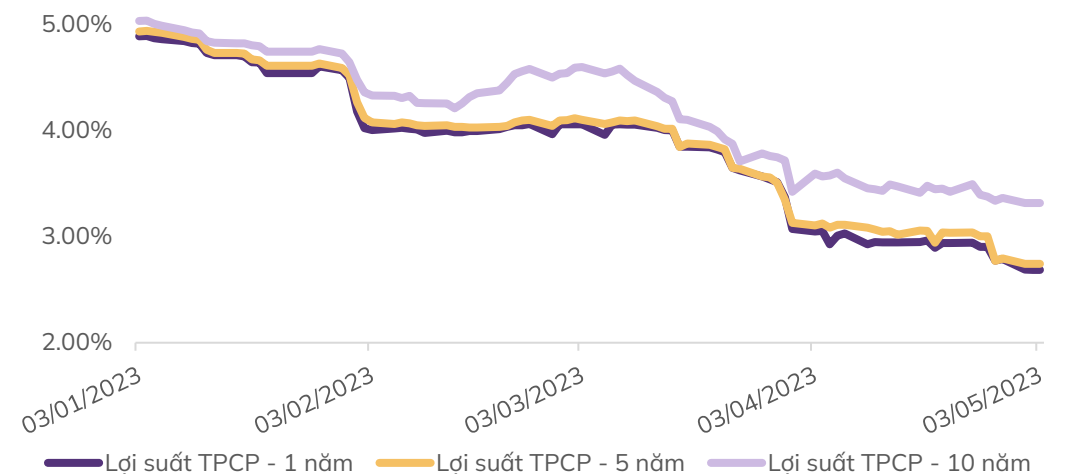


### Lãi suất điều hành giảm khi lạm phát hạ nhiệt



- Chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục giảm lãi suất điều hành trong các tháng tới nhằm giảm lãi suất cho vay trên thị trường, tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế giữa bối cảnh tăng trưởng kinh tế đang chững lại.
- Lãi suất huy động kỳ hạn 6 tháng và trên 12 tháng đang được điều chỉnh xuống quanh ngưỡng 7%.
- Tính từ đầu năm, nhiều NHTM đã tham gia vào quá trình giảm lãi suất huy động và công bố hàng loạt chương trình ưu đãi lãi suất cho vay, chủ yếu hướng đến cho vay sản xuất kinh doanh ngắn hạn và cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### Lợi suất TPCP đang giảm dần



- Các văn bản, chính sách đã ban hành:

Ngày ban hành	Đơn vị ban hành	Tên văn bản	Nội dung chính
1/4/2023	Thủ tướng	Công điện số 194/CĐ-TTg	Tháo gỡ vướng mắc về đất đai, vật liệu xây dựng để triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc và bất động sản.
3/4/2023	Thủ tướng	Quyết định 338/QĐ-TTg	Phê duyệt Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030"
3/4/2023	Thủ tướng	Nghị định 10	Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai
14/4/2023	Thủ tướng	Nghị định 12	Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023
21/4/2023	Thủ tướng	Nghị quyết 58	Hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025
23/4/2023	Thủ tướng	Nghị quyết 59	Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng
23/4/2023	NHNN	Thông tư 02	Tái cơ cấu nợ cho doanh nghiệp và người tiêu dùng
23/4/2023	NHNN	Thông tư 03	Cho phép ngân hàng mua lại TPDN đã bán
25/4/2023	Thủ tướng	Nghị định 15	Thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
6/5/2023	Thủ tướng	Nghị quyết 72	Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% xuống 8% đến hết ngày 31/12/2023

- Các văn bản đang dự thảo sửa đổi

- Sửa đổi Thông tư 41/2016/TT-NHNN: Điều chỉnh giảm hệ số rủi ro với dư nợ cho vay mua nhà ở xã hội và BĐS khu công nghiệp
- Bộ Xây dựng đã hướng dẫn các địa phương xác định các dự án được hưởng lợi từ gói tín dụng 120.000 tỷ đồng.
- Sửa đổi Nghị định 01/2014: Nâng giới hạn sở hữu nước ngoài tại các tổ chức tín dụng Việt Nam
- Xem xét các giải pháp về miễn, giảm, giãn, hoãn, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất áp dụng cho năm 2023.

## Thông tư 02 và Thông tư 03 của NHNN

Thông tư 02		Tác động
Điều kiện để khoản vay được tái cơ cấu	Người đi vay	Doanh nghiệp và cá nhân gặp khó khăn trong hoạt động SXKD và trả nợ vay tiêu dùng
	Ngày phát sinh	Trước ngày Thông tư được ban hành
	Thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ	Ngày ban hành Thông tư đến 30/06/2024
	Các tiêu chí	(1) Ngân hàng đánh giá không có khả năng trả nợ gốc/lãi đúng hạn do doanh thu sụt giảm bởi khó khăn trong SXKD (2) Khoản vay thuộc vay nhóm 1 (3) Bên đi vay có khả năng trả đầy đủ nợ gốc/lãi theo thời gian được cơ cấu lại (4) Khoản nợ không vi phạm pháp luật
Nguyên tắc tái cơ cấu	Thời gian kéo dài nợ	12 tháng
	Phân loại nợ trong quá trình tái cơ cấu	Khoản vay được tái cơ cấu giữ nguyên nhóm nợ hiện tại
	Các khoản dự thu	Thoái thu và dừng dự thu lãi với các khoản nợ tái cơ cấu
	Dự phòng	Dự phòng cho các khoản vay tái cơ cấu trích lập trong 2023 và 2024

Thông tư 03		Tác động
Mua lại trái phiếu chưa niêm yết	(1) Đáp ứng các điều kiện nêu tại Khoản 4, TT16 đã được sửa đổi trong dự thảo (2) Trái chủ mua từ TCTD phải thanh toán đủ tại thời điểm mua. (3) TCPH phải có xếp hạng nội bộ cao nhất	
Điều kiện đối với TCTD khi mua TPDN	(1) TCTD phải có nợ xấu < 3% (2) Mục đích phát hành trái phiếu phải hợp pháp (3) TCPH cam kết mua lại trong các trường hợp được lựa chọn. (4) Không có nợ xấu tại các TCTD vượt 12 tháng trước ngày TCTD mua TPDN	(1) Tăng cầu TPDN trên thị trường (2) Thúc đẩy tăng trưởng cho vay qua việc mua TPDN
Trái phiếu không được mua với mục đích phát hành	(1) Cơ cấu lại các khoản nợ của TCPH (2) Góp vốn, mua cổ phần vào doanh nghiệp khác hoặc tăng quy mô vốn hoạt động	



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

BỘỊ THỰC THÔNG TIN



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS



## ➤ Tổng quan TTCK tháng 04/2023

### Bối thực thông tin, VNIndex không hồi phục như kỳ vọng

- Tháng 4 thị trường đón nhận một lượng lớn các thông tin về chính sách hỗ trợ từ Chính phủ cũng như từ phía doanh nghiệp do đang trong mùa ĐHCĐ và công bố BCTC Q1/2023. Tuy nhiên, do có nhiều thông tin KQKD Q1/2023 sụt giảm, cũng như nhiều doanh nghiệp đặt kế hoạch kinh doanh 2023 đi lùi so với cùng kỳ nên VNIndex ghi nhận mức giảm 1,46% so với đầu tháng. Thanh khoản tháng 4 lần đầu tiên hồi phục từ đầu năm, với lực mua ròng chủ yếu đến từ NĐT cá nhân.
- VNIndex là một trong những thị trường giảm điểm trên thế giới trong tháng 4/2023, đi ngược lại xu hướng chung.

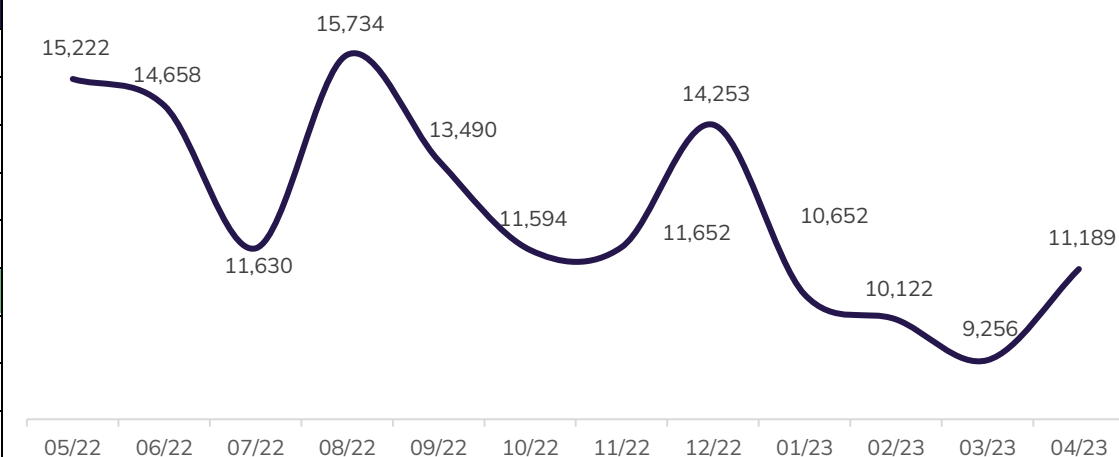
### Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



### Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-1.46%	-5.59%	2.06%	-23.24%
Dow Jones	2.48%	0.04%	4.17%	3.40%
Nasdaq	0.49%	9.45%	16.13%	3.04%
S&P 500	1.46%	2.26%	7.67%	0.90%
Shanghai	1.53%	2.06%	14.86%	9.06%
DAX	1.87%	5.25%	20.13%	12.94%
Nikkei 225	1.94%	4.61%	3.62%	6.47%
SET	-4.97%	-8.50%	-4.97%	-8.28%
FTSE 100	3.13%	1.27%	10.94%	4.32%

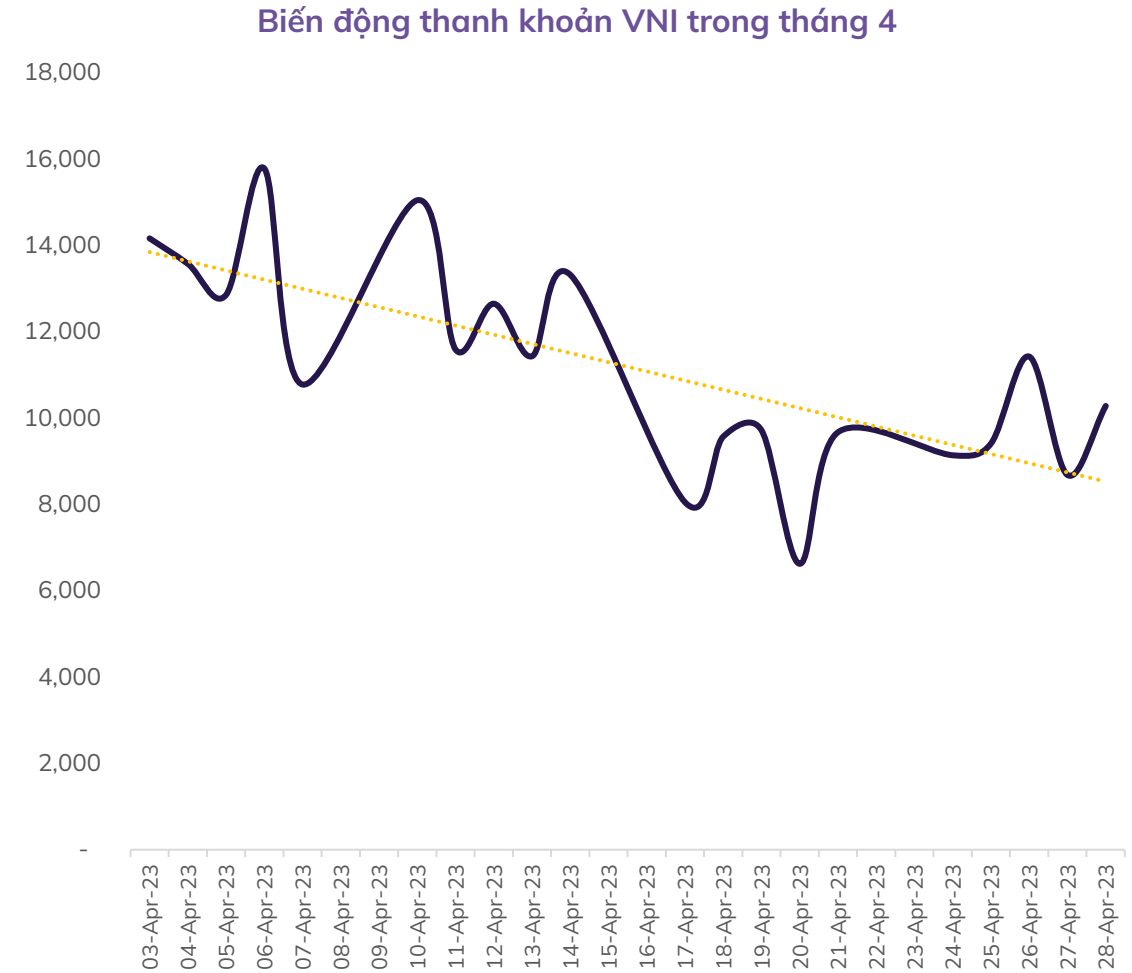
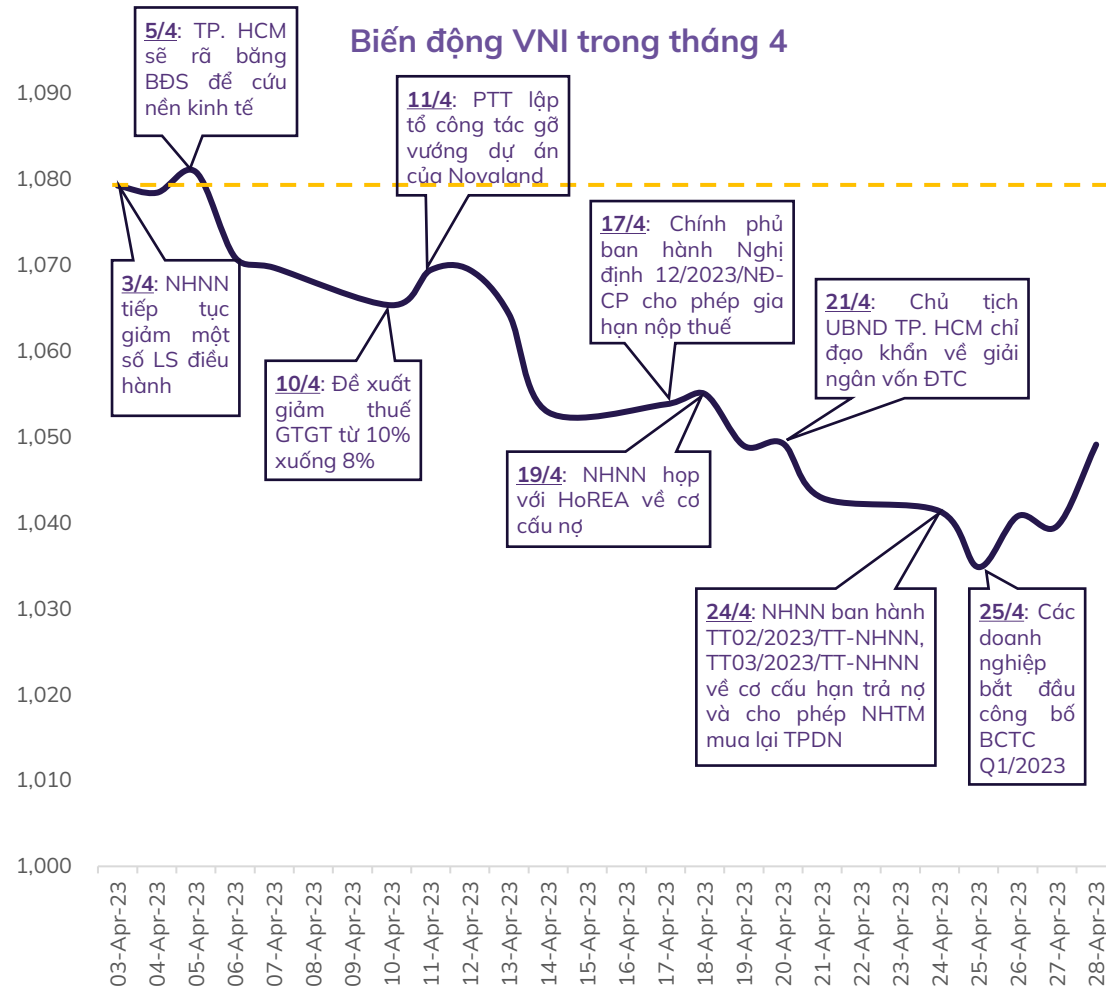
### Trung bình GTGD theo tháng trong 01 năm trở lại





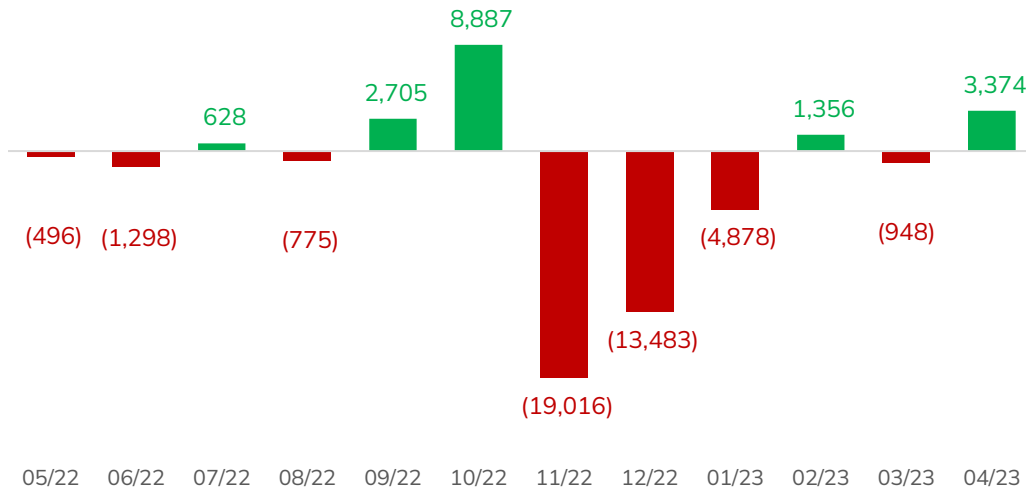
## Điểm lại một số phiên của VNIndex trong tháng 4

Hàng loạt chính sách hỗ trợ được ban hành, thị trường phản ứng không mấy quan tâm. Trong tháng 4/2023, Nhà nước đã ban hành các Thông tư/Nghị định lớn để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên VNIndex liên tục ghi nhận giảm điểm, điểm tích cực duy nhất là việc thanh khoản đã có sự hồi phục (+20,9% MoM) so với các tháng đầu năm.

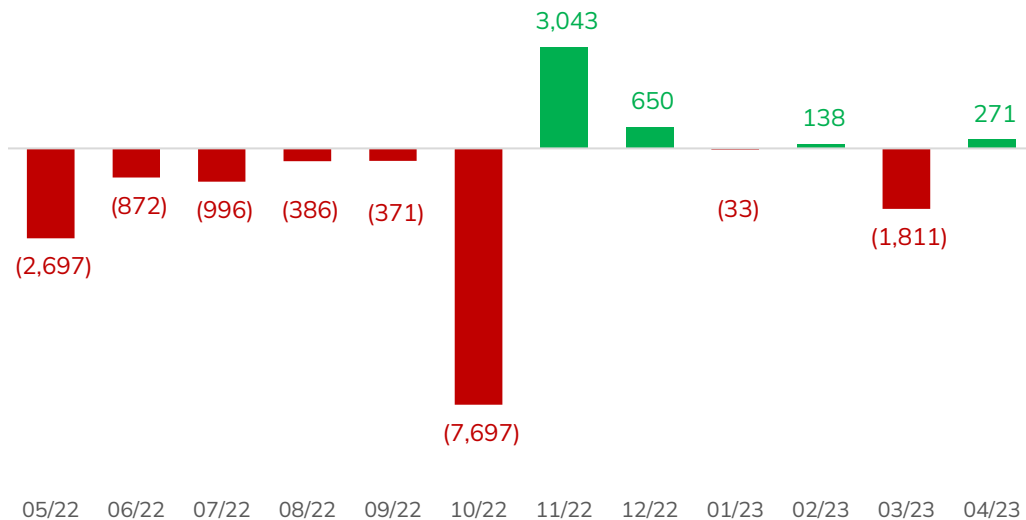


## Nhà đầu tư đã hành động như nào trong tháng 4

### NĐT cá nhân trở lại mua ròng trong tháng 4

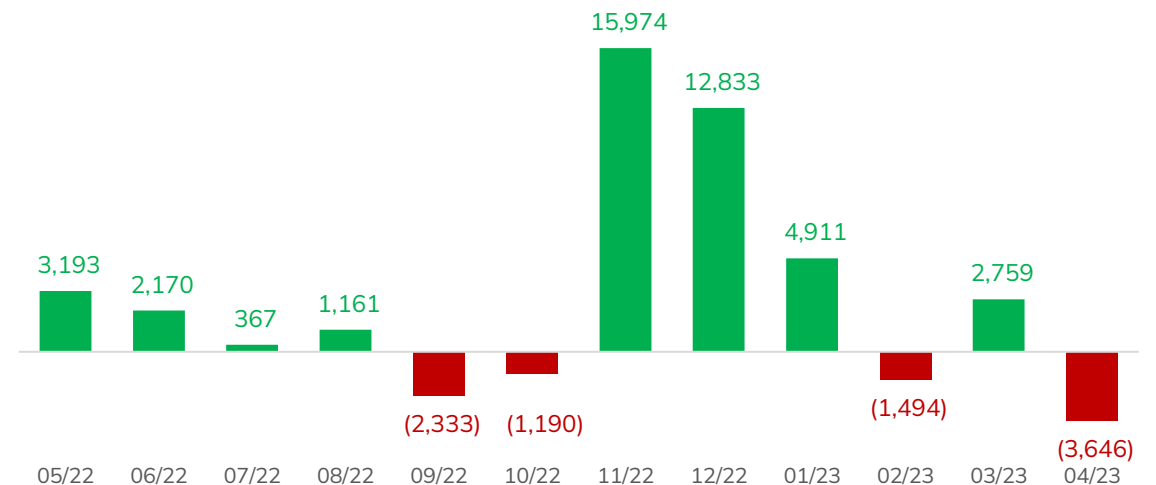


### Tự doanh trở về trạng thái trước đó



- **NĐT nước ngoài bất ngờ bán ròng mạnh.** Tưởng chừng như việc cơ cấu quỹ ETF trong tháng 4 sẽ tiếp tục tiếp diễn nhưng không. Khối ngoại trong tháng 4 bán ròng 3.646 tỷ VND. Lực bán ròng tập trung vào các cổ phiếu STB (-728 tỷ), VNM (418 tỷ), VND (351 tỷ)..., trong khi đó nhà đầu tư ngoại mua ròng HPG (518 tỷ), HDB (234 tỷ), VPB (113 tỷ). Ngoài yếu tố định giá tăng lên sau nhịp hồi phục đầu năm, việc khối ngoại nói chung và dòng vốn ETF nói riêng có xu hướng rút khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam có lý do từ chính sách lãi suất của Việt Nam có thể khiến xu hướng tỷ giá bất lợi cho NĐT ngoại.
- **NĐT cá nhân quay trở lại mua ròng.** Thanh khoản đã cạn kiệt trong 3 tháng đầu năm và xu hướng lãi suất giảm có thể chính là ngòi nổ kích hoạt cho lực mua của NĐT cá nhân trong tháng 4 với lực mua ròng khoảng 3.374 tỷ VND.

### Nước ngoài bán ròng quyết liệt



## Chuyển động cổ phiếu trong tháng 4

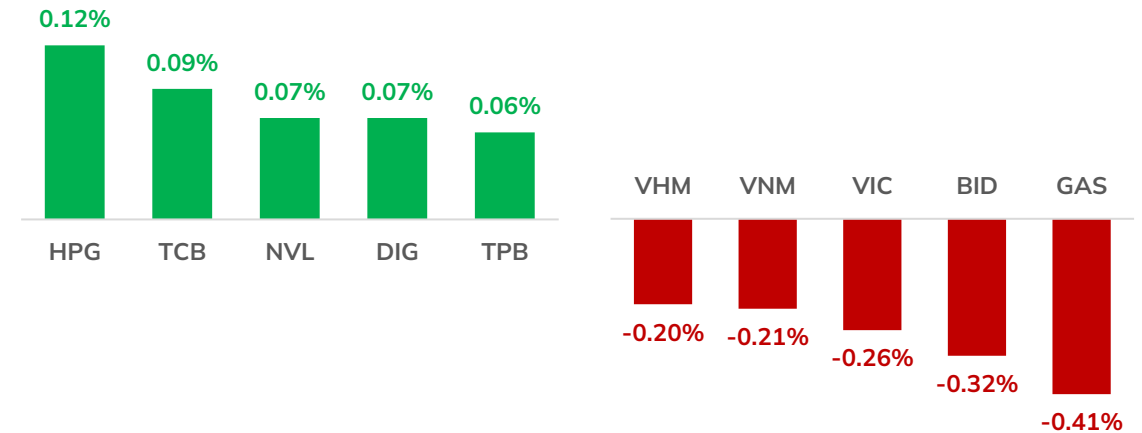
Một số cổ phiếu tăng giá mạnh của VNIndex đều có đặc điểm chung là cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đại diện ngành hoặc là nội tại cổ phiếu có câu chuyện riêng. Tiêu biểu có một số cổ phiếu như:

- **LSS**: là cổ phiếu ngành Đường mía, giá cổ phiếu hưởng lợi từ việc giá đường thế giới vượt đỉnh;
- **PSH**: cổ phiếu dầu khí với KQKD cao kỷ lục;
- **BMP**: liên quan đến việc SCIC lên kế hoạch thoái vốn tại doanh nghiệp này;
- **CTD**: kỳ vọng tất cả các yếu tố xấu nhất đã đi qua, doanh nghiệp đang trên đà khôi phục lại vị thế trong ngành;
- **BCG**: liên quan đến việc dự kiến phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

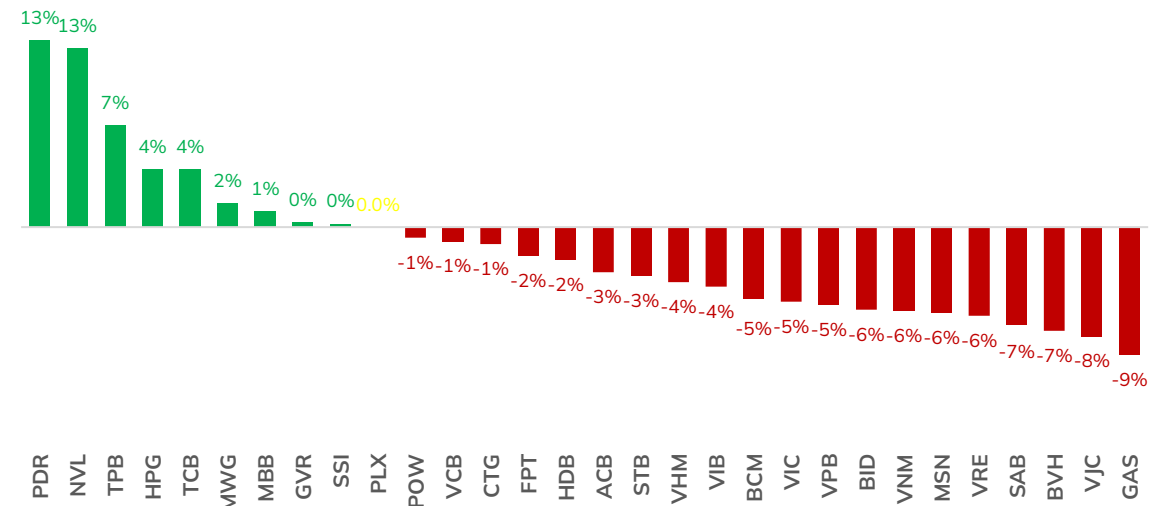
### Top các cổ phiếu tăng giá trong tháng 4 (VNIndex)

Mã CK	Vốn hóa	Biến động giá	KLGD TB (CP)
LSS	Small cap	54%	1,353,410
TCD	Small cap	42%	1,558,085
HHP	Small cap	41%	1,154,895
PSH	Small cap	41%	1,324,878
ABR	Small cap	40%	9,445
BMP	Mid cap	32%	313,726
CTD	Mid cap	31%	668,345
DIG	Mid cap	30%	24,989,598
BCG	Mid cap	24%	8,570,811
STG	Mid cap	17%	97,533
PDR	Large cap	13%	28,251,580
NVL	Large cap	13%	9,396,833
TPB	Large cap	7%	5,853,067
HPG	Large cap	4%	18,127,540
TCB	Large cap	4%	6,899,477

### Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực/tiêu cực đến VNIndex



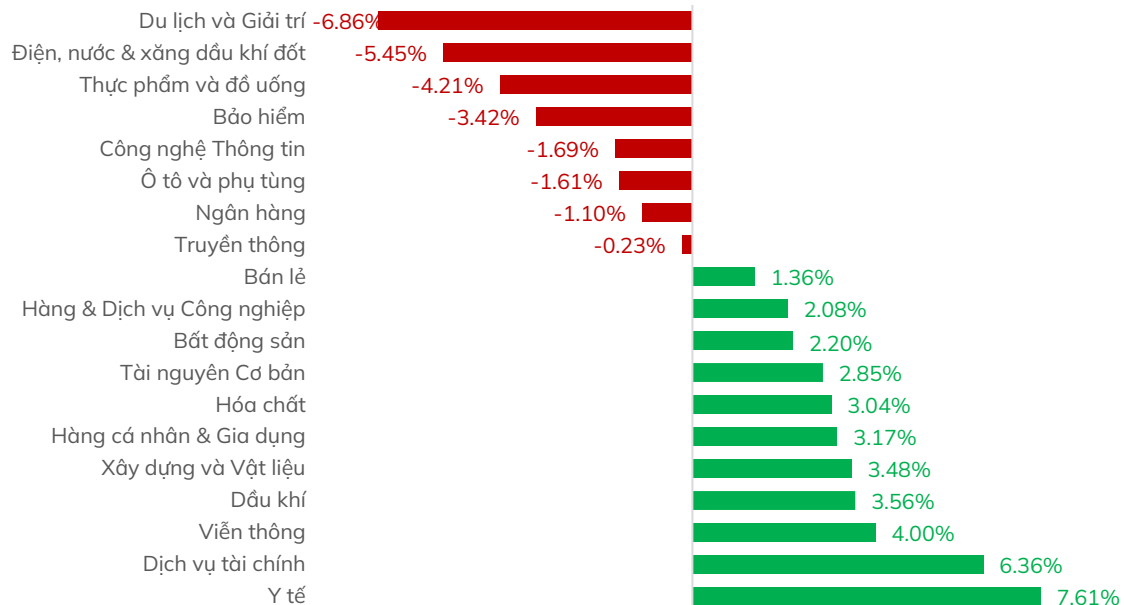
### Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



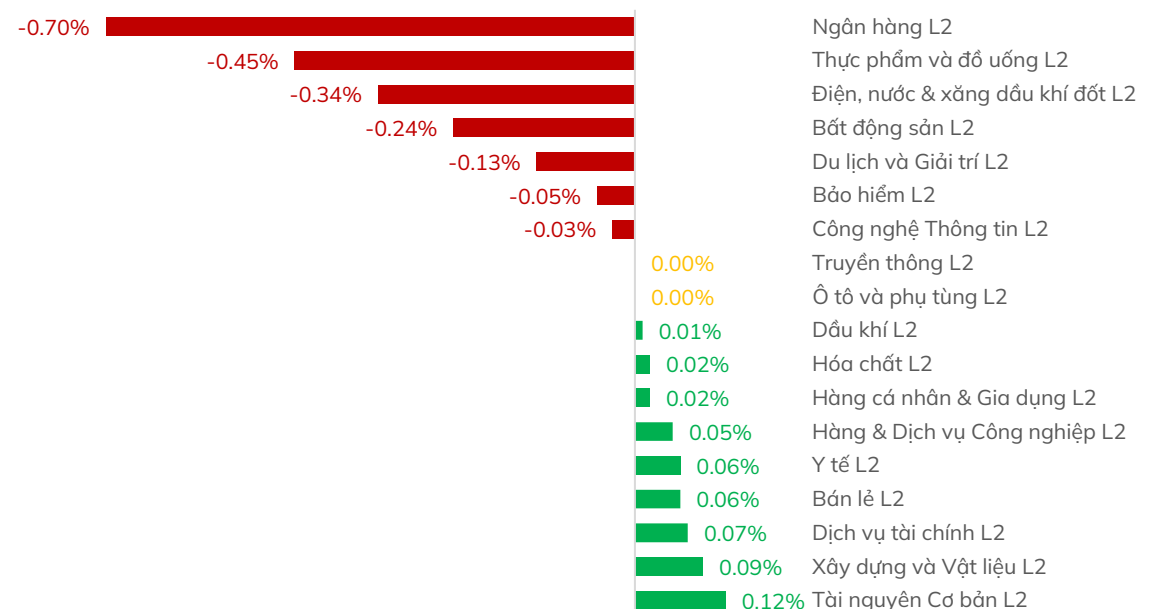
## Chuyển động nhóm ngành trong tháng 4

- Ngân hàng là nhóm cổ phiếu đóng góp chính vào chiều giảm điểm của VNIndex trong tháng 4 – do nhóm này chiếm đến 30% giá trị vốn hóa thị trường. Đặc biệt chiều giảm đến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng quốc doanh (VCB, CTG, BID) có mức giảm trung bình từ 2% – 5%.
- Câu chuyện đầu tư trong tháng 04/2023 không quá nhiều và chủ yếu xoay quanh:
  - Nhóm cổ phiếu ngành Đường mía (SBT, LSS)** cũng là các cổ phiếu có tính chất đầu cơ cao, và hưởng lợi từ giá đường thế giới chạm ngưỡng đỉnh 10 năm trở lại.
  - Nhóm Y tế có mức tăng điểm mạnh nhất trong tháng 4 (AMV, JVC).** Do là một dòng cổ phiếu có tính chất đầu cơ cao nên khi thông tin về việc đấu thầu thuốc trở lại, dòng cổ phiếu này có đòn bẩy để tăng giá mạnh mẽ.
  - Nhóm Chứng khoán tiếp tục tăng.** Tiếp với đà tăng từ cuối tháng 3, dòng cổ phiếu chứng khoán tiếp tục tăng mạnh trong đầu tháng 4 với động lượng cao. Tuy nhiên nhóm này chịu sự điều chỉnh tại giữa tháng và hồi nhẹ vào cuối tháng 4.

### Chuyển động giá các nhóm ngành trong tháng 4



### Đóng góp của các nhóm ngành vào VNIndex trong tháng 4



## ➤ Kết quả kinh doanh các DNNY Quý 1/2023 và Kế hoạch 2023 (1/3)

Đơn vị: tỷ VND

Ngành	Vốn hóa (28/4/2023)	LNST Q1/2023	LNST Q4/2022	Biến động LNST QoQ (%)	LNST Q1/2022	Biến động LNST YoY (%)
Bán lẻ	84,305	281	1,040	-73.00%	2,029	-86.17%
Bảo hiểm	68,333	1,477	998	48.07%	1,385	6.65%
Bất động sản	863,487	16,671	11,149	49.53%	11,624	43.42%
Công nghệ Thông tin	99,744	1,854	1,746	6.24%	1,878	-1.27%
Dầu khí	131,425	2,880	3,653	-21.18%	3,252	-11.45%
Dịch vụ tài chính	149,055	1,993	1	301165.68%	5,046	-60.50%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	392,130	8,546	8,541	0.05%	9,359	-8.69%
Du lịch và Giải trí	101,341	432	(4,728)	N/A	(2,362)	N/A
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	394,500	6,601	7,758	-14.91%	7,732	-14.62%
Hàng cá nhân & Gia dụng	66,390	1,471	1,244	18.21%	2,332	-36.92%
Hóa chất	153,017	2,712	5,651	-52.02%	9,222	-70.60%
Ngân hàng	1,607,337	52,303	42,831	22.11%	54,745	-4.46%
Ô tô và phụ tùng	13,223	123	391	-68.52%	359	-65.74%
Tài nguyên Cơ bản	206,354	1,296	(4,701)	N/A	10,988	-88.20%
Thực phẩm và đồ uống	572,526	7,090	5,169	37.16%	10,624	-33.27%
Truyền thông	44,804	81	(274)	N/A	89	-9.29%
Viễn thông	85,203	1,181	(1,437)	N/A	1,975	-40.20%
Xây dựng và Vật liệu	200,456	1,638	2,158	-24.07%	5,256	-68.83%
Y tế	48,923	1,018	948	7.43%	771	32.02%
<b>Tổng cộng</b>	<b>5,282,551</b>	<b>109,649</b>	<b>82,138</b>	<b>33.49%</b>	<b>136,306</b>	<b>-19.56%</b>

**Note:** Số lượng mã đã ra kết quả kinh doanh là hơn 1071/1686 mã trên cả 3 sàn, ước tính chiếm 98% vốn hóa toàn thị trường, cập nhật đến 09/5/2023

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

Chỉ chọn ra các mã đã công bố đầy đủ KQKD của 3 quý được làm số liệu so sánh

### Về Kết quả kinh doanh Quý 1/2023:

- **Tổng quan:** LNST của toàn thị trường suy giảm -20% svck Q1/2022 và phục hồi 33% so với vùng nền thấp Q4/2022.
- **Theo nhóm ngành:**
  - **Ngân hàng** là nhóm ngành đóng góp lớn nhất (48%) vào LNST của toàn thị trường trong khi vốn hóa chiếm 30% vốn hóa ở cả 3 sàn. Quý 1 ghi nhận tăng trưởng LNST so với Q4/2022 do được cấp mới room tín dụng, tuy nhiên nếu svck Q1/22, vẫn ghi nhận sự sụt giảm nhẹ LNST của ngành này, chủ yếu do LNST của 2 ngân hàng lớn là VPB (-81,5%) và TCB (-19,2%).
  - **Bất động sản.** Nếu loại bỏ sự ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu Vingroup ra, LNST nhóm này giảm mạnh -46% svck Q1/2022 và có sự hồi phục với nền thấp của Q4/2022. Nhóm này từ đầu năm được hưởng khá nhiều chính sách hỗ trợ, tuy nhiên để hồi phục trong ngắn hạn vẫn còn nhiều câu hỏi. Riêng nhóm **BDS KCN** có KBC tăng trưởng LNST tích cực svck 2022.
  - **Dịch vụ tài chính.** Hồi phục mạnh từ nền thấp năm Q4/2022, tuy nhiên thanh khoản thị trường Q1/2023 vẫn khá ảm đạm, số dư nợ cho vay ký quỹ cùng với đó cũng ghi nhận sự hồi phục.
  - **Thép (Tài nguyên cơ bản).** Suy thấp hơn nhiều svck Q1/2022 tuy nhiên đã cải thiện đáng kể so với Q4/2022 và thoát lỗ trong Q1/2023 (tiêu biểu là HPG, HSG). Cho thấy các cổ phiếu này đã đi qua thời kỳ tồi tệ nhất.
  - **Dầu khí có KQKD Q1/2023 tương đối tích cực.** Nếu loại đi BSR và OIL do mức nền cao của năm trước, các cổ phiếu dầu khí như PVD và PLX ghi nhận tăng trưởng LNST Q1/2023 tích cực svck 2022.
  - **Đầu tư công** (bao gồm các cổ phiếu xây dựng và vật liệu xây dựng tiêu biểu như FCN, HHV, C4G, KSB, PLC) nhìn chung có KQKD Q1/2022 vẫn chưa có gì tích cực do đặc thù giai đoạn nghiệm thu thường đẩy về cuối năm, đồng pha với giai đoạn tích cực giải ngân Đầu tư công.
  - **Du lịch và giải trí** có LNST phục hồi tốt nhất đến từ HVN giảm được số lỗ chỉ còn về 37 tỷ VND trong Q1/2023, (so với mức lỗ 2.685 tỷ trong Q1/2022 và 2.585 tỷ trong Q4/2022). Nhóm ngành này được kỳ vọng tiếp tục có LNST được hồi phục trong các quý tiếp theo và nhờ vào câu chuyện Trung Quốc mở cửa du lịch.
  - **Nhóm lương thực và xuất khẩu** (nổi bật với các cổ phiếu xuất khẩu như VHC, ANV, PAN) có LNST Q1/2023 đang trên đà cải thiện trở lại nhờ vào câu chuyện Trung Quốc mở cửa, tuy nhiên chưa được thể hiện lên BCTC Q1/2023
  - **Các nhóm khác như Vận tải biển (trừ Vận tải dầu), Cảng biển - Logistic, Phân bón - Hóa chất** đều có KQKD Q1/2023 khá thất vọng nhưng đã được dự báo từ trước.



## ➤ Kết quả kinh doanh các DNNY Quý 1/2023 và Kế hoạch 2023 (3/3)

- Lợi nhuận sau thuế Kế hoạch 2023 toàn thị trường tăng khoảng 4% so với thực hiện năm 2022, tuy nhiên chủ yếu đến từ các ngành lớn như Ngân hàng, BĐS, Du lịch và Tài nguyên cơ bản. Trong đó 3 nhóm sau đặt LNST kế hoạch tăng chủ yếu là do năm 2022 có mức nền thấp do các ảnh hưởng từ vĩ mô.
- Các nhóm có tính chu kỳ cao như Bán lẻ, Logistic, Xuất khẩu, Phân bón – Hóa chất.. đặt KHKD đi lùi so với 2022 do bối cảnh vĩ mô còn nhiều khó khăn.
- Nhóm các cổ phiếu Dầu khí đặt kế hoạch rất thận trọng, mặc dù trong Q1 một số công ty đã hoàn thành kế hoạch nửa năm.

Đơn vị: tỷ VND

Ngành	Vốn hóa (28/4/2023)	Kế hoạch LNST 2023	Thực hiện LNST 2022	Biến động (%)
Bán lẻ	78,309	5,598	5,968	-6.20%
Bảo hiểm	17,246	1,715	1,503	14.08%
Bất động sản	610,359	48,209	43,980	9.62%
Công nghệ Thông tin	92,062	7,810	6,871	13.66%
Dầu khí	61,706	1,490	14,726	-89.88%
Dịch vụ tài chính	111,182	8,350	5,852	42.69%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	118,790	7,430	11,697	-36.49%
Du lịch và Giải trí	59,300	1,871	(2,004)	N/A
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	285,851	18,708	22,377	-16.40%
Hàng cá nhân & Gia dụng	48,510	4,625	5,184	-10.78%
Hóa chất	40,754	5,647	9,454	-40.26%
Ngân hàng	1,445,354	199,229	175,915	13.25%
Ô tô và phụ tùng	10,766	1,497	1,515	-1.17%
Tài nguyên Cơ bản	188,874	12,692	9,198	37.99%
Thực phẩm và đồ uống	504,384	32,986	30,732	7.33%
Truyền thông	2,871	335	336	-0.38%
Viễn thông	507	58	56	3.81%
Xây dựng và Vật liệu	131,356	11,125	10,971	1.40%
Y tế	38,350	3,063	2,967	3.25%
<b>Tổng cộng</b>	<b>3,846,531</b>	<b>372,439</b>	<b>357,300</b>	<b>-54%</b>

Note: Số lượng mã công bố KHKD là hơn 800/1686 mã trên cả 3 sàn, ước tính chiếm 71% vốn hóa toàn thị trường, cập nhật đến 05/5/2023

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

# NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia  
room tư vấn của Trung  
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Trong tháng 4/2023, chúng tôi đã dự báo VNIndex sẽ tiếp tục nhịp hồi phục theo kênh song song trên đồ thị đến cuối tháng 4/2023. Kỳ vọng điểm số sẽ đạt vùng 1.140- 1.160 điểm thời điểm cuối tháng 4 – đầu tháng 5. Đây là khoảng thời gian an toàn cho nhịp đầu tư ngắn hạn.

Thanh khoản thị trường tháng 4 dự báo sẽ được cải thiện hơn so với tháng 3 từ 10-20%.

Thực tế, VNIndex điều chỉnh tích lũy, giảm nhẹ -1,46% trong tháng 4. Chỉ số vẫn đang dao động trong kênh song song như chúng tôi dự báo. Thanh khoản trung bình phiên tăng 21% so với với tháng 3.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2023

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Giá đóng cửa 28/04/2023	Tăng/ Giảm (%)
1	ACB	25,3	24,5 - 25,4	28 - 29	30,2	23,0	24,20	-4,7%
2	ANV	32,75	30 - 32	33,0	34,5	29,6	32,35	1,1%
3	CII	15,7	15,2 - 16	18,0	n/a	16,0	14,45	-9,7%
4	CTG	30,0	28 - 30	34,0	n/a	27,0	28,85	-3,8%
5	DPG	30,0	27 - 30	36,0	n/a	25,2	31,95	6,5%
6	HDG	32,25	30 - 31,5	38,0	n/a	28,0	33,70	7,0%
7	HPG	21,5	20,9 - 21,2	24,0	25,0	19,5	21,65	2,1%
8	IDI	11,9	11,4 - 12	14,0	12,8	10,5	11,35	-5,4%
9	KBC	26,2	24 - 25	29,0	29,1	21,0	25,80	3,2%
10	KDH	29,0	28 - 29	34,0	n/a	24,0	29,80	2,8%
11	MWG	39,75	38 - 40	49 - 52	41,5	37,0	39,20	-2,0%
13	POW	13,45	13 - 13,5	14,5	14,5	12,8	13,10	-3,0%
14	SZC	31,5	29,3 - 31,5	36,0	n/a	26,0	32,55	3,3%
15	TCB	29,5	27 - 28	33,0	33,6	25,0	29,50	5,4%
16	VND	16,2	15 - 17	20 - 21	n/a	15,1	14,90	-12,4%

## TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 05/2023

### Dựa trên các yếu tố:

- Thị trường Mỹ và châu Âu đang đứng trước nhiều rủi ro như suy thoái kinh tế, nhiều ngân hàng sụp đổ, các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ đang tiệm cận vùng kháng cự mạnh. Ngược lại, Trung Quốc và các nước châu Á có triển vọng tăng trưởng tích cực hơn.
- Về chính sách điều hành, Mỹ vẫn nhấn mạnh vào mục tiêu lạm phát và triển vọng lãi suất và chính sách tiền tệ phụ thuộc số liệu lạm phát trong thời gian tới. Châu Âu dự kiến sẽ tiếp tục tăng lãi suất mạnh mẽ trong bối cảnh lạm phát vẫn đang ở mức cao kỷ lục. Trong khi đó, Trung Quốc tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ và tài khóa hỗ trợ tăng trưởng.
- Trong bối cảnh đó, giá dầu được dự báo tiếp tục duy trì ở mức thấp, đồng USD suy yếu. Dòng vốn quốc tế có xu hướng rời khỏi Mỹ tìm kiếm các cơ hội ở các thị trường khác, trong đó có Việt Nam. Điều này hỗ trợ Việt Nam ổn định tỷ giá và vẫn còn dư địa tiếp tục hạ các mức lãi suất điều hành trong thời gian tới. Xu hướng giảm lãi suất tại Việt Nam, trái lại có thể khiến các NĐT ngắn hạn nước ngoài lo ngại về diễn biến tỷ giá bất lợi cho họ và rút vốn khỏi thị trường Việt Nam.
- Nhìn lại cơ cấu GDP Q1/2023, có thể thấy công nghiệp và xây dựng đang có phần yếu đà tăng trưởng do ảnh hưởng từ suy giảm nhu cầu và sự chững lại của thị trường bất động sản. Xu hướng trên sẽ còn lan sang quý tới do môi trường vĩ mô chậm cải thiện. Chúng tôi kỳ vọng nhiều biện pháp của chính phủ giúp cải thiện tổng cầu trong nước như thúc đẩy đầu tư công, các gói hỗ trợ lãi suất, hoãn thanh toán thuế thu nhập và tiền thuê đất, giảm thuế VAT, v.v. sẽ là bệ đỡ cho tăng trưởng GDP Q2/2023.
- **Định giá:** Với KQKD Q1/2023 của các doanh nghiệp niêm yết (tính đến ngày 8/5/2023) giảm gần -20% svck, P/E toàn thị trường đã tăng từ 11.9x cuối tháng 3 lên 12,05x cuối tháng 4. Đây là mức P/E trung bình của VNIndex trong 1 năm vừa qua. Với triển vọng KQKD Q2/2023 của đa phần doanh nghiệp vẫn sẽ tiếp tục giảm thấp hơn mức nền cao của cùng kỳ 2022, dự kiến EPS cuối Q2/2023 sẽ tiếp tục giảm so với Q1/2023.



## TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 05/2023

- Tuy nhiên mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trong nước đã và đang giảm nhiệt, giúp giảm chi phí vốn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư trong bối cảnh tình hình kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn. Lạm phát đã giảm trong 2 tháng gần đây. Dự báo dòng tiền từ nhà đầu tư nội sẽ tiếp tục cải thiện trong các tháng tới.
- Nhiều biện pháp của chính phủ giúp gỡ khó cho thị trường bất động sản, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường vốn... kỳ vọng gỡ nút thắt pháp lý, hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc nợ, tiếp cận nguồn tín dụng mới, v.v.
- **Về các yếu tố kỹ thuật:** VNIndex hiện tại đóng cửa dưới MA10 tuần và đang dao động với biên độ giá co hẹp dần về vùng cuối mô hình tam giác, với áp lực bán ròng từ phía nhà đầu tư nước ngoài. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 vẫn đang trong quá trình điều chỉnh nhưng dòng tiền tập trung vào các mã cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có triển vọng tốt và có câu chuyện riêng.

### Chúng tôi dự báo diễn biến VNIndex trong tháng 5 như sau:

- **Kịch bản 1 (xác suất cao):** VNIndex tạo đáy thành công trên biểu đồ H1 (26/4/2023) và tiếp tục quá trình hồi phục trong biên độ hẹp về phía cuối mô hình tam giác, tới vùng giá 1070 – 1083đ. Ngưỡng hỗ trợ là 1017đ, kháng cự 1058đ. Trong kịch bản này, nhà đầu tư ưu tiên giao dịch cổ phiếu vốn hóa nhỏ và có câu chuyện riêng.
- **Kịch bản 2 (xác suất thấp):** VNIndex vẫn đang trong quá trình điều chỉnh tiếp diễn, xác nhận tiếp theo khi phá vỡ trendline đỏ. Chỉ số sẽ có xu hướng điều chỉnh giảm về vùng giá 970-980. Nhà đầu tư lưu ý thoát vị thế, giảm tỷ trọng dứt khoát.



## TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 05/2023

Về triển vọng nhóm ngành, chúng tôi ưa thích cổ phiếu thuộc các nhóm ngành sau đây trong tháng 5:

- **Ngành dầu khí:** Hưởng lợi từ việc đẩy mạnh các dự án lớn của ngành dầu khí, đặc biệt Dự án Lô B – Ô Môn.
- **Ngành điện:** Hưởng lợi từ Dự thảo Quy hoạch điện VIII nâng vai trò của điện năng lượng tái tạo. Nhu cầu điện năm 2023 dự kiến tăng do El Nino. Với các doanh nghiệp điện khí, giá khí đầu vào điều chỉnh và nguồn điện khí có thể được tăng huy động trong năm 2023 do thủy văn không còn thuận lợi cho thủy điện. Nhiều doanh nghiệp điện than đang giảm nợ vay và chi phí lãi vay, cải thiện lợi nhuận. Điện than cũng có thể được tăng huy động trong năm 2023 do thủy văn không còn thuận lợi cho thủy điện.
- **Ngành ngân hàng:** Hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ tăng trưởng, hỗ trợ thị trường TPDN và thị trường bất động sản.
- **Ngành chứng khoán:** Hưởng lợi từ xu hướng thanh khoản cải thiện và việc chuẩn bị triển khai hệ thống mới từ KRX trong Quý 2.
- **Ngành bất động sản:** Nhiều doanh nghiệp tốt đang dần tháo gỡ được khó khăn tài chính và kỳ vọng lợi nhuận phục hồi.
- **Ngành phân bón/hóa chất:** Sản lượng tiêu thụ phân bón nội địa được kỳ vọng sẽ phục hồi trong năm 2023 khi giá bán hạ nhiệt và nhu cầu phân bón cho sản xuất lương thực tăng lên trong bối cảnh giá gạo tăng cao. Với ngành hóa chất, kỳ vọng hưởng lợi từ việc Mỹ áp dụng quy định chống bán phá giá các sản phẩm liên quan đến phosphate từ Trung Quốc.
- **Ngành lương thực, thực phẩm:** Hưởng lợi từ xu hướng giá lương thực, giá đường tăng trên thế giới và Trung Quốc mở cửa trở lại.

# TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 5/2023



# » DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2023

08/05/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
ACB	24,95	24 - 24,7	28,0		30,2	23,8	13,4%	KQKD hàng năm duy trì đà tăng trưởng cao. NIM ổn định dù ACB liên tục có những chính sách giảm lãi suất cho vay. Đáng chú ý, ACB giữ vị thế nổi trội so với ngành khi đã hoàn thành áp dụng mô hình Basel III và ILAAP.
ANV	32,7	32,3 - 33,4	40,0		34,5	31,4	19,8%	Với 10% doanh thu đến từ thị trường Trung Quốc, kỳ vọng nhu cầu từ thị trường này phục hồi sau khi dỡ bỏ chính sách ZeroCovid giúp cải thiện doanh thu của ANV. Thêm vào đó, ANV có lợi thế từ chuỗi giá trị khép kín 100% giúp biên lợi nhuận tốt hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rủi ro tăng trưởng suy giảm từ mức nền cao của năm 2022 do lạm phát ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ và giá cả tra đang có xu hướng giảm.
BCC	11,2	11,1 - 11,5	14,0	15,0	n/a	10,8	21,7%	Triển vọng lợi nhuận năm 2023 tích cực khi biên lợi nhuận dự báo cải thiện & sản lượng tiêu thụ dự kiến phục hồi do Chính phủ đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công & Trung Quốc mở cửa kinh tế.
CTG	27,90	27,4 - 27	33,0	38,0	29,9	25,0	22,2%	Kết quả kinh doanh năm 2022 của ngân hàng tăng trưởng tốt với lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 20,946 tỷ đồng, +19,1%YoY. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1.2% và dự phòng bao phủ nợ xấu đạt tỷ lệ 188%. Chúng tôi đánh giá cao hiệu quả hoạt động và khả năng kiểm soát rủi ro của ngân hàng trong năm qua khi kiểm soát khá tốt rủi ro ảnh hưởng bởi nhóm ngành bất động sản cũng như mặt bằng lãi suất huy động gia tăng. Định giá của CTG hiện ở mức P/B 1.3x, khá hấp dẫn với một ngân hàng quy mô top đầu ngành và có hiệu quả kinh doanh cũng như chất lượng tài sản ở mức khá.

# » DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2023

08/05/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DCM	23,55	22,5 - 23	28,0	30,0	25	22,0	21,7%	Sản lượng tiêu thụ phân bón nội địa của DCM được kỳ vọng sẽ phục hồi trong năm 2023 khi giá bán hạ nhiệt. Trong bối cảnh giá gạo tăng cao, các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu từ đó nhu cầu phân bón cho hoạt động sản xuất được cải thiện.
DGC	51,70	42 - 45	58,0	64,0	n/a	40,0	28,9%	Trong năm 2023, DGC đẩy mạnh sản xuất axit photphoric thực phẩm 85% nhằm đáp ứng nhu cầu tại thị trường lớn mới như Mỹ. DGC đang trong quá trình đăng ký để trở thành nhà cung cấp cho Coca-Cola, một trong những thương hiệu sử dụng acid phosphoric thực phẩm lớn nhất toàn cầu. Hưởng lợi từ việc Mỹ áp dụng quy định chống bán phá giá các sản phẩm liên quan đến phosphate từ Trung Quốc.
GEG	16,05	15,3 - 15,8	18,0	20,0	n/a	14,1	13,9%	Hưởng lợi từ Dự thảo Quy hoạch điện VIII nâng vai trò của điện NLTT. Mảng điện mặt trời dự kiến mang lại nguồn thu ổn định với 5 nhà máy điện mặt trời nằm ở vị trí thuận lợi. Mảng điện gió dự báo sẽ là động lực cho GEG tiếp tục tăng trưởng trong tương lai với 3 dự án điện gió đã được hưởng giá FIT (tổng công suất 125MW) & 2 dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2023-2025 (Dự án Tân Phú Đông 1 & Dự án VPL Bến Tre GĐ 2, tổng công suất 130 MW).
HCM	25,50	23,6 - 23	28,0		n/a	22,4	21,7%	Là một trong những công ty chứng khoán có quy mô top đầu thị trường. Hiện Công ty đang giữ vị trí top 4 thị phần môi giới tại sàn HSX trong thời gian dài và là một trong những công ty được kỳ vọng hưởng lợi nhiều nhất khi thị trường phục hồi thanh khoản. Hiện HCM có kế hoạch tập trung vào nghiệp vụ tư vấn M&A do kỳ vọng hoạt động này sẽ sôi động về nửa cuối năm 2023.
HT1	14,05	13,5 - 14,2	15,0	17,0	n/a	13,1	5,6%	Triển vọng lợi nhuận năm 2023 dự báo khả quan khi giá than đầu vào hạ nhiệt, giúp cải thiện biên lợi nhuận của HT1. Hưởng lợi từ việc Chính phủ đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và việc Trung Quốc mở cửa nền kinh tế.

# » DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2023

08/05/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
KDH	29,95	27 - 28	34,0		n/a	23,5	21,4%	Thị trường BĐS đang được chính phủ quan tâm đặc biệt và đang tích cực gỡ khó khăn pháp lý và tình hình tài chính. KDH hưởng lợi khi thị trường chung phục hồi và có lợi thế do sở hữu quý đất 650ha với pháp lý tốt và tập trung ở phân khúc có nhu cầu thực. Dự kiến Khang Điền sẽ tiếp tục ghi nhận doanh thu/lợi nhuận từ The Classia, Clarita, và The Privia.
PC1	28,45	27,9 - 28,5	33-36	40,0	n/a	27,0	21,1%	Hưởng lợi từ Quy hoạch điện VIII: với vị thế số 1 trong xây lắp ngành điện, có năng lực tổng thầu EPC dự án điện gió, PC1 có nhiều cơ hội để mở rộng các hợp đồng xây dựng trong lĩnh vực xây lắp điện. Bên cạnh đó, mảng bất động sản và khai thác khoáng sản (Nikken-Đồng) có nhiều tiềm năng trong tương lai.
PLC	32,60	31 - 32	36,0	38,0	33	29,5	12,5%	Với vị thế đầu ngành, chiếm 30% thị phần nhựa đường cả nước, PLC dự báo hưởng lợi từ việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Bên cạnh đó, giá dầu dự báo giảm nhẹ vào năm 2023, điều này giúp cải thiện biên lợi nhuận của PLC trong thời gian tới.
POW	13,30	12,9 - 13,3	16,0	18 - 19	14,5	12,4	20,3%	Triển vọng lợi nhuận năm 2023 dự báo khả quan khi giá khí đầu vào điều chỉnh và nguồn điện khí có thể được tăng huy động trong năm do thủy văn không còn thuận lợi cho thủy điện. Về dài hạn, POW hưởng lợi khi Dự thảo QH điện VIII nâng cao vai trò của điện khí & các nhà máy điện khí NT3, NT4 và LNG Quảng Ninh dự kiến đi vào vận hành trong giai đoạn 2024-2026.
PVC	15,90	15,5 - 16	18,0	19,1	n/a	15,0	12,5%	Là nhà cung cấp các dịch vụ hóa kỹ thuật hàng đầu cho các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí, là DN hoạt động độc quyền trong mảng cung ứng các hóa chất cho lĩnh vực dầu khí trong nước, nắm 70% thị phần dịch vụ dung dịch khoan trong nước. Hưởng lợi từ việc đẩy mạnh các dự án lớn của ngành dầu khí, đặc biệt Dự án Lô B – Ô Môn.

# » DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2023

08/05/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
SHS	10,80	10,1 - 10,7	13,0	14,5	n/a	9,5	21,5%	Là công ty chứng khoán có quy mô vốn chủ sở hữu thuộc top 5 toàn ngành và sở hữu quy mô tổng tài sản lớn. Đầu năm 2023, SHS đã hoàn thành thủ tục và nhận được giấy chứng nhận kinh doanh chứng khoán phái sinh. Công ty kỳ vọng mảng kinh doanh này sẽ đem lại nguồn thu nhờ vào việc thu hút Nhà đầu tư tham gia trong bối cảnh thị trường chứng khoán cơ sở chưa rõ ràng xu hướng.
SZC	33,95	31 - 32,5	38-39		36	30,2	18,5%	Mảng BĐS KCN được kỳ vọng cao khi SZC có một quỹ đất tốt và còn nhiều dư địa để cho thuê. Các dự án hiện tại của SZC có lợi thế về cơ sở hạ tầng như gần sân bay Long Thành (40 km), cụm cảng Thị Vải-Cái Mép (30 km), cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu (10 km). Trong đó, cảng Cái Mép-Thị Vải sẽ là một trong 2 cảng đóng vai trò đặc biệt quan trọng với chức năng là cửa ngõ và cảng trung chuyển quốc tế. Mảng BĐS trong thời gian tới kỳ vọng tăng trưởng doanh thu từ dự án KDC Hữu Phước với tổng diện tích thương phẩm đạt 40ha với mục đích đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của các CBCNV, chuyên gia làm việc trong KCN
TCB	29,40	28 - 29	33,0	38,0	33,6	27,5	13,8%	Tăng trưởng cho vay lạc quan với hạn mức tín dụng được cấp ở mức 9,5%. Sức khỏe tài chính TCB khá lành mạnh. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn lưu ý về tỷ trọng cho vay liên quan đến bất động sản của TCB ở mức cao và tỷ lệ NIM của ngân hàng sụt giảm rõ rệt trong thời gian gần đây
VGI	22,30	20,6 - 21,7	24,0	28-30	n/a	19,5	10,6%	Với vị thế cao và dư địa phát triển tại các thị trường Châu Phi, Mỹ Latinh và DNA còn nhiều, VGI được kỳ vọng là doanh nghiệp có tiềm năng phát triển trong dài hạn. Năm 2023, VGI đặt kế hoạch kinh doanh có phần thận trọng với doanh thu thuần tăng 2%, LNST đi ngang với kỳ vọng sẽ dần xóa được khoản lỗ lũy kế trên BCTC. Lưu ý: VGI là cổ phiếu đang trong diện cảnh báo do có ý kiến kiểm toán ngoại trừ do chưa hợp nhất BCTC với Viettel Cameroon và VGI vẫn chưa đủ điều kiện để chuyển sàn trong ngắn do chưa đủ điều kiện.



# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia  
room tư vấn của Trung tâm  
Tư vấn Đầu tư ABS

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

## Thông tin liên hệ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Nguyễn Thị Thùy Linh – Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Điện thoại: (+84 - 24) 3562 4626 Số máy lẻ: 151

[www.abs.vn](http://www.abs.vn)



**Thank you!**